

Tuyên bố Dignitas Infinita (Phẩm Giá Vô Hạn)



của Bộ Giáo Lý Đức Tin

Vũ Văn An chuyển ngữ

I. Vatican ra mắt ‘áo liền mạch’ về phẩm giá con người trong tài liệu mới, *Dignitas Infinita*

Elise Ann Allen, trên *Crux* ngày 8 tháng 4 năm 2024, tường trình rằng trong một tài liệu mới được công bố hôm thứ Hai, Vatican đã trình bày một cách tiếp cận “áo liền mạch” đối với phẩm giá con người, hợp nhất chương trình nghị sự xã hội tiến bộ của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với những mối quan tâm luân lý và đạo đức truyền thống của những vị tiền nhiệm.



Liên kết chặt chẽ với Đức cố Hồng Y Joseph Bernardin của Chicago, cách tiếp cận “áo liền mạch” đối với các vấn đề cuộc sống trong Giáo hội bao gồm sự tôn kính toàn diện đối với sự sống và phẩm giá con người trong mọi trường hợp và hoàn cảnh trên khắp thế giới.

Tuyên bố mới hôm thứ Hai *Dignitas Infinita* về Nhân phẩm của Bộ Giáo lý Đức tin (DDF) đã trình bày đạo đức sống nhất quán áo liền mạch này, đưa ra một định nghĩa rõ ràng về phẩm giá con người như Giáo hội nhìn nhận và nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo vệ nó từ lúc thụ thai đến cái chết tự nhiên.

Nó đề cập đến các vấn đề như chiến tranh, nghèo đói, di cư và khủng hoảng lạm dụng, nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo vệ và đề cao phẩm giá con người trong tất cả các trường hợp này, đồng thời nó cũng có quan điểm phê phán về các chủ đề như phá thai, mang thai hộ, lý thuyết phái tính và chuyển đổi giới tính, nói rằng chúng coi thường phẩm giá tự nhiên mà Thiên Chúa đã ban cho con người.

Tuy nhiên, đáng chú ý là Tuyên bố tuy lên án rộng rãi vấn đề chuyển đổi giới tính nhưng lại không đề cập cụ thể đến vấn đề chuyển đổi giới tính ở trẻ vị thành niên, bất chấp cuộc tranh luận hoàn cầu về vấn đề gây tranh cãi này ngày càng gia tăng.

Tài liệu này, đã được soạn thảo trong 5 năm và phiên bản cuối cùng đã được Đức Giáo Hoàng Phanxicô phê chuẩn vào tháng trước, trích dẫn không những vị Giáo hoàng đương nhiệm mà cả các vị tiền nhiệm của ngài là Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Đức Bênêđictô XVI, đan xen với nhau các nghị trình xã hội và đạo đức của các ngài.

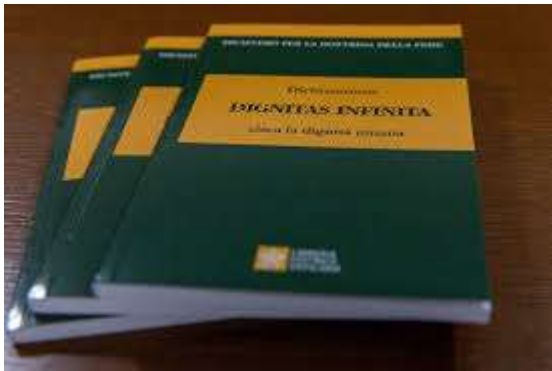
Trong suốt 11 năm làm giáo hoàng của Đức Phanxicô, ngài thường bị coi là mâu thuẫn với cách tiếp cận bảo thủ hơn của những vị tiền nhiệm đối với các vấn đề đạo đức như phá thai và đồng tính luyến ái, đôi khi tỏ ra hạ thấp phong trào ủng hộ sự sống trong khi liên tục nhấn mạnh đến sự cần thiết phải chào đón các cá nhân LGBTQ nhiều hơn.

Được chia thành bốn phần, với phần cuối cùng dành riêng cho một loạt các tình huống có vấn đề, trong đó Tuyên bố nói rằng phẩm giá con người không được công nhận, tài liệu phác thảo những phát triển quan điểm nhân học của Giáo hội về phẩm giá con người và nhiều lần ca ngợi Tuyên bố Phổ quát về Quyền Con người năm 1948 của Liên Hiệp Quốc.

Nó nhấn mạnh bản chất hữu thể học của phẩm giá con người, nói rằng phẩm giá này “thuộc về con người đơn giản vì họ hiện hữu và được Thiên Chúa mong muốn, tạo dựng và yêu thương,” và không phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài, có nghĩa là nó không bao giờ có thể bị lấy đi.

“Nhân phẩm không phải là thứ được người khác ban tặng cho một người dựa trên năng khiếu hoặc phẩm chất của họ, đến mức có thể bị thu hồi... nó có trước bất cứ sự công nhận nào và không thể bị mất đi. Tất cả mọi người đều có phẩm giá nội tại giống nhau, bất kể họ có thể thể hiện nó theo cách phù hợp hay không”, Tuyên bố Bộ Giáo lý Đức tin cho biết như thế.

Nó nhấn mạnh niềm tin rằng con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa như là nền tảng của “sự thống nhất không thể tách rời giữa thể xác và linh hồn” theo quan điểm của giáo hội về phẩm giá con người.



Tuy nhiên, tài liệu cũng lưu ý rằng con người được hưởng quyền tự do hoàn toàn, đồng thời nói rằng “việc lựa chọn để phát biểu phẩm giá đó và biểu lộ nó một cách trọn vẹn hay che giấu nó tùy thuộc vào quyết định tự do và có trách nhiệm của mỗi người”.

Trích dẫn lời Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, Tuyên bố cảnh báo rằng nếu không có tôn giáo, nhân phẩm có nguy cơ trở thành nạn nhân “bị bóp méo” hoặc “bị hệ tư tưởng thao túng, hoặc áp dụng một cách phiến diện mà không tính đầy đủ đến phẩm giá của con người”.

Nó cho hay, “Rốt cuộc, việc lạm dụng lý trí như vậy là nguyên nhân dẫn đến nạn buôn bán nô lệ ngay từ đầu và nhiều tệ nạn xã hội khác, đặc biệt là các hệ tư tưởng toàn trị của thế kỷ XX”.

Nhấn mạnh những gì được cho là “sự hiểu lầm” về khái niệm nhân phẩm và ý nghĩa của nó, Tuyên bố chỉ ra việc thúc đẩy “phẩm giá cá nhân” hơn “phẩm giá con người”, trong đó các quyền của con người được ưu tiên hơn các quyền của con người như một tổng thể, khiến một số người, chẳng hạn như trẻ chưa sinh và người bệnh nan y, gặp nguy hiểm.

“Chỉ bằng cách nhìn nhận một phẩm giá nội tại và bất khả xâm phạm nơi mỗi con người, chúng ta mới có thể bảo đảm một nền tảng an toàn và bất khả xâm phạm cho phẩm chất đó.

Nếu không có bất cứ nền tảng hữu thể học nào, việc thừa nhận phẩm giá con người sẽ bị dao động trước những phán xét tùy tiện và khác nhau”.

Nhân phẩm, đôi khi cũng bị lạm dụng “để biện minh cho việc phổ biến một cách tùy tiện các quyền mới, nhiều quyền trong số đó mâu thuẫn với những quyền được xác định ban đầu và thường được đặt ra đối lập với quyền cơ bản là sự sống”.

Tài liệu cho biết, phẩm giá dựa trên bản chất con người, chứ không phải “sự tùy tiện cá nhân hay sự công nhận của xã hội”, đồng thời nói rằng nếu không có cơ sở khách quan như vậy, “khái niệm về phẩm giá trên thực tế sẽ trở thành đối tượng của các hình thức độc đoán và lợi ích quyền lực đa dạng nhất”.

Tài liệu cũng nhấn mạnh đến bản chất cộng đồng của phẩm giá con người, nói rằng nó bao hàm sự quan tâm đến phẩm giá của nhiều người, và do đó, có trách nhiệm đối với người khác và với cộng đồng.

Trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của quyền tự do tôn giáo, Tuyên bố cũng hoan nghênh những nỗ lực gia tăng nhằm giáo dục về mối nguy hiểm của chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chế độ nô lệ và việc bị gạt ra ngoài lề xã hội đối với phụ nữ, trẻ em, người bệnh và người khuyết tật.

Trong phần phác thảo những gì được cho là một số “sự vi phạm nghiêm trọng đối với phẩm giá con người” trong bối cảnh xã hội hiện đại, Tuyên bố đã chỉ ra các vấn đề như nghèo đói, chiến tranh, di cư, buôn người, an tử và hỗ trợ tự tử, cũng như bạo lực trong lĩnh vực kỹ thuật số như những lĩnh vực mà nhân phẩm bị đe dọa.

Cũng được đề cập là các chủ đề như lạm dụng tình dục, bạo lực đối với phụ nữ, phá thai, mang thai hộ, gạt ra ngoài lề xã hội của người khuyết tật, lý thuyết phái tính và chuyển đổi giới tính.

Về chủ đề lạm dụng tình dục, Tuyên bố cho biết nó “để lại những vết sẹo sâu trong trái tim của những người phải chịu đựng nó” và lan rộng khắp xã hội.

Tuyên bố nói rằng, “Nó cũng ảnh hưởng đến Giáo hội và là một trở ngại nghiêm trọng đối với sứ mệnh của Giáo hội, từ đó bắt nguồn những nỗ lực không ngừng nghỉ của Giáo hội nhằm chấm dứt mọi hình thức lạm dụng, bắt đầu từ bên trong”.

Tuyên bố cũng lên án bạo lực đối với phụ nữ là “một vụ tai tiếng hoàn cầu ngày càng được thừa nhận”.

Nó phê phán việc những lời kêu gọi về phẩm giá bình đẳng của phụ nữ thường kết thúc bằng lời nói, trong khi “sự bất bình đẳng giữa nữ giới và nam giới ở một số quốc gia vẫn rất nghiêm trọng”, ngay cả trong các xã hội phát triển và dân chủ.

Trích lời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Tuyên bố cho biết “có một nhu cầu cấp thiết để đạt được sự bình đẳng thực sự trong mọi lĩnh vực: trả lương bình đẳng cho công việc như nhau, bảo vệ các bà mẹ đang đi làm, công bằng trong thăng tiến nghề nghiệp, bình đẳng giữa vợ chồng liên quan đến quyền gia đình và sự công nhận mọi điều thuộc về quyền và nghĩa vụ của công dân trong một Nhà nước dân chủ.”

“Các bất bình đẳng ở những khu vực này cũng là những hình thức bạo lực khác nhau”, đồng thời lên án việc thực hành chế độ đa thê và “cưỡng bức phá thai, ảnh hưởng đến cả mẹ và con, thường để thỏa mãn sự ích kỷ của nam giới”.

Nó cũng lên án xu hướng đáng lo ngại của nạn diệt nữ (femicide), một vấn đề quan trọng ở Ý gây chú ý hàng năm, thường là số người chết vào cuối năm dựa trên số lượng phụ nữ bị sát hại trong năm trước.

Tuyên bố cũng lên án việc phá thai là “sự giết hại có chủ ý và trực tiếp, bằng bất cứ phương tiện nào, đối với một con người trong giai đoạn đầu của hiện hữu, kéo dài từ khi thụ thai đến khi sinh ra”, gọi những đứa trẻ chưa sinh là “những đối tượng không có khả năng tự vệ và dễ bị tổn thương nhất và vô tội giữa chúng ta.”

Nó cũng nhắc vào việc thực hành mang thai hộ, vốn đã bị Đức Giáo Hoàng Phanxicô lên án trong bài phát biểu của ngài trước đoàn ngoại giao bên cạnh Tòa thánh vào tháng 1, và là điều Tuyên bố cho rằng đã coi “đứa trẻ vô cùng xứng đáng” như một “đồ vật đơn thuần”.

Trích dẫn phát biểu của Đức Giáo Hoàng Phanxicô với các nhà ngoại giao vào tháng 1, tài liệu cho biết từ cung của người mẹ “không thể bị đàn áp hoặc biến thành đối tượng buôn bán”, gọi việc mang thai hộ là “tội tệt” và “vi phạm nghiêm trọng phẩm giá của người phụ nữ và trẻ em, dựa trên việc khai thác hoàn cảnh nhu cầu vật chất của người mẹ.”

Tài liệu cho biết, vì phẩm giá bất khả xâm phạm của mình, “đứa trẻ có quyền có nguồn gốc hoàn toàn là con người (chứ không phải giả tạo) và nhận được món quà sự sống thể hiện cả phẩm giá của người cho và phẩm giá của người nhận”.

Mang thai hộ cũng vi phạm phẩm giá của người phụ nữ, “dù họ bị ép buộc hay tự nguyện tuân theo nó”, vì họ bị tách rời khỏi đứa trẻ đang lớn lên bên trong họ và do đó trở thành “một phương tiện đơn thuần phục vụ cho lợi ích hoặc mong muốn độc đoán của người khác.”

Nó cho hay, “Điều này trái ngược về mọi mặt với phẩm giá cơ bản của mỗi con người và với quyền của mỗi con người luôn được công nhận một cách cá nhân và không bao giờ trở thành một công cụ cho người khác”.

Ở Ý, cách xử lý của tài liệu về việc mang thai hộ – ở đây được gọi là *utero in affitto*, hay “tư cung cho thuê” – có thể sẽ gây được tiếng vang đặc biệt. Một đạo luật năm 2004 đã cấm mang thai hộ ở chính Ý và quyết định năm 2017 của Tòa Hiến pháp Ý giữ nguyên lệnh cấm đó cho biết hành vi này “xúc phạm phẩm giá của phụ nữ và làm suy yếu sâu xa các mối quan hệ con người một cách không thể chấp nhận được”.

Giờ đây, chính phủ bảo thủ hiện tại dưới thời Thủ tướng Giorgi Meloni cũng đang tìm cách quy định việc người Ý thuê người mang thai hộ ở nước ngoài là bất hợp pháp, với mức án tù lên tới 3 năm và số tiền phạt lên tới 1.5 triệu đồng. Dự luật đã được Hạ viện của Quốc hội Ý thông qua vào tháng 7 năm 2023 và hiện đang được đưa ra trước Ủy ban Tư pháp của Thượng viện Ý.

Một số nhà quan sát kỳ vọng chính phủ sẽ cố gắng thúc đẩy biện pháp này trước cuộc bầu cử châu Âu dự kiến diễn ra vào tháng 6, vì hầu hết các cuộc thăm dò đều cho thấy đa số người Ý phản đối việc mang thai hộ, đặc biệt là khi liên quan đến tiền bạc.

Tuy nhiên, luật đề xuất đã vấp phải sự phản đối gay gắt từ các nhóm như Famiglie Arcobaleno hay “Gia đình cầu vòng”, những nhóm gần đây đã tổ chức một cuộc biểu tình phản đối bên ngoài một trường đại học do Vatican tài trợ ở Rome với những người đã thuê những người mang thai hộ giờ những tấm biển ghi dòng chữ “Chúng tôi là gia đình, không phải tội phạm”.

Tuyên bố hôm thứ Hai từ Bộ Giáo lý Đức tin cũng lên án việc thực hành an tử và hỗ trợ tự tử, đây cũng là nguồn gốc của cuộc tranh luận gay gắt ở Ý và khắp châu Âu, gọi đó là hành vi vi phạm nhân phẩm “âm thầm hơn” và đang “nhanh chóng có chỗ đứng”.

Tuyên bố cho biết: “Thật độc đáo ở chỗ nó sử dụng sự hiểu biết sai lầm về phẩm giá con người để biến khái niệm về phẩm giá chống lại chính sự sống”, đồng thời lưu ý rằng cái chết êm dịu thường được coi là “cái chết có phẩm giá”.

Đáp lại, Bộ Giáo lý Đức tin cho biết “cần phải nhắc lại một cách mạnh mẽ rằng đau khổ không làm cho người bệnh mất đi phẩm giá... Thay vào đó, đau khổ có thể trở thành cơ hội để củng cố mối quan hệ gắn bó lẫn nhau và nâng cao nhận thức hơn về giá trị quý giá của mỗi người đối với toàn thể gia đình nhân loại.”

Tài liệu cũng lên án việc “bị gạt ra ngoài lề xã hội” đối với người khuyết tật, đồng thời cho rằng “nền văn hóa vứt bỏ” đang ngày càng áp đặt lên xã hội, trong đó những người khuyết tật bị áp bức và bị đối xử như “những thứ bị loại bỏ”.

Tuyên bố viết: “Tuy nhiên, sự thật là mỗi con người, bất kể những tổn thương của họ, đều nhận được phẩm giá của mình từ việc được Thiên Chúa yêu thương và mong muốn”.

Về chủ đề lý thuyết phái tính, mà trước đây Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gọi là một trong những mối nguy hiểm lớn nhất mà thế giới hiện đại phải đối đầu, Tuyên bố nhắc lại rằng mỗi người, bất kể khuynh hướng tình dục của họ, phải được tôn trọng, cũng như phải tránh sự phân biệt đối xử và bạo lực đối với họ.

Nó nói, “Cần phải lên án như trái với phẩm giá con người sự kiện là ở một số nơi, không ít người bị cầm tù, tra tấn và thậm chí bị tước đoạt sự sống chỉ vì xu hướng tính dục của họ”.

Tuy nhiên, đồng thời, về lý thuyết phái tính, tài liệu lặp lại sự lên án của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về nó trong bài phát biểu hồi tháng Giêng trước đoàn ngoại giao, trong đó ngài nói rằng “trong những thập niên gần đây, đã có nhiều nỗ lực nhằm đưa ra các quyền mới không hoàn toàn nhất quán với những gì được xác định ban đầu và không phải lúc nào cũng được chấp nhận.”

Ngài nói thêm, “Chúng đã dẫn đến những trường hợp thực dân hóa ý thức hệ, trong đó lý thuyết phái tính đóng vai trò trung tâm; điều thứ hai là cực kỳ nguy hiểm vì nó hủy bỏ những khác biệt trong tuyên bố của mình nhằm đảm bảo mọi người đều bình đẳng”.

Gọi cuộc sống là một hồng ân của Thiên Chúa, Tuyên bố cho biết mong muốn có “quyền tự quyết cá nhân... ngoài sự thật cơ bản này là cuộc sống con người là một hồng ân, không khác gì một sự nhượng bộ trước con cám dỗ lâu đời biến mình thành Thiên Chúa, bước vào cuộc cạnh tranh với Thiên Chúa tình yêu đích thực đã được mạc khải cho chúng ta trong Tin Mừng.”

Tài liệu cho biết: “Một khía cạnh nổi bật khác của lý thuyết phái tính là nó nhằm mục đích phủ nhận sự khác biệt lớn nhất có thể hiện hữu giữa các sinh vật: sự khác biệt về giới tính”, đồng thời cho biết sự khác biệt về giới tính là “sự khác biệt đẹp nhất và mạnh mẽ nhất” trong tất cả những khác biệt giữa nam và nữ, vì nó mang lại “phép lạ” là sự sống mới.

Tài liệu cho biết, lý thuyết phái tính là một hệ tư tưởng “hình dung ra một xã hội không có sự khác biệt về giới tính, do đó loại bỏ nền tảng nhân học của gia đình”.

“Tất cả những nỗ lực nhằm làm lu mờ sự đề cập đến sự khác biệt giới tính không thể loại bỏ giữa nam và nữ đều phải bị bác bỏ,” nó nói như thế và thêm rằng, “Chỉ bằng cách thừa nhận và chấp nhận sự khác biệt này trong sự hỗ tương, mỗi người mới có thể khám phá đầy đủ chính mình, phẩm giá và bản sắc của mình”.

Đề cập đến vấn đề thay đổi giới tính, Tuyên bố nhắc lại niềm tin của Giáo hội rằng con người “gồm cả thể xác và linh hồn không thể tách rời”.

Tuyên bố viết, “Sự sáng tạo có trước chúng ta và phải được đón nhận như một hồng ân. Đồng thời, chúng ta được kêu gọi bảo vệ nhân tính của mình, và điều này có nghĩa trước hết là chấp nhận và tôn trọng nó như nó đã được tạo ra”.

Theo nghĩa này, “bất cứ sự can thiệp chuyên đổi giới tính nào, như một quy luật, đều có nguy cơ đe dọa phẩm giá độc nhất mà một người đã nhận được từ thời điểm thụ thai”, Tuyên bố nêu rõ sự khác biệt giữa việc thay đổi giới tính tự nguyện và những người sinh ra với những bất thường về bộ phận sinh dục được giải quyết thông qua thủ tục y khoa.

Tài liệu cũng chỉ trích những gì được cho là vi phạm nhân phẩm trong lĩnh vực kỹ thuật số, chẳng hạn như nhiều hình thức bóc lột, nội dung khiêu dâm, bắt nạt trên mạng và cờ bạc.

Văn kiện kết thúc bằng cách yêu cầu đặt sự tôn trọng phẩm giá con người và công ích vào trung tâm của “mọi hệ thống pháp luật”, và các quốc gia không chỉ bảo vệ phẩm giá này mà còn đảm bảo “những điều kiện cần thiết để nó phát triển trong việc thúc đẩy toàn diện quyền con người”.

Nó quả quyết, “Ngay cả ngày nay, trước rất nhiều vi phạm nhân phẩm đe dọa nghiêm trọng đến tương lai của gia đình nhân loại, Giáo hội vẫn khuyến khích việc thăng tiến phẩm giá của mỗi con người, bất kể họ có đặc điểm thể lý, tinh thần, văn hóa, xã hội và tôn giáo nào”.

II. NGUYÊN VĂN TUYÊN BỐ DIGNITAS INFINITA VỀ PHẨM GIÁ CON NGƯỜI CỦA BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN

Trình bày

Trong Đại hội ngày 15 tháng 3 năm 2019, Bộ Giáo lý Đức tin lúc bấy giờ đã quyết định bắt đầu “việc soạn thảo một văn bản nêu bật bản chất không thể thiếu của phẩm giá con người trong nhân học Kitô giáo và minh họa tầm quan trọng cũng như những tác động có lợi của khái niệm này trong các lĩnh vực xã hội, chính trị và kinh tế—đồng thời tính đến những phát triển mới nhất về chủ đề này trong giới học thuật và những cách hiểu trái ngược nhau về khái niệm này ngày nay.” Bản dự thảo ban đầu của văn bản đã được chuẩn bị với sự giúp đỡ của

một số chuyên gia vào năm 2019 nhưng một *Consulta Ristretta* [ban tư vấn hạn chế] của Thánh bộ, được triệu tập vào ngày 8 tháng 10 cùng năm, nhận thấy nó không đạt yêu cầu.

Sau đó, Văn phòng Giáo lý đã chuẩn bị một bản dự thảo khác, dựa trên sự đóng góp của nhiều chuyên gia khác nhau, được trình bày và thảo luận trong *Consulta Ristretta* được tổ chức vào ngày 4 tháng 10 năm 2021. Vào tháng 1 năm 2022, bản dự thảo mới đã được trình bày trong Phiên họp toàn thể của Bộ, trong đó các Thành viên đã thực hiện các bước để rút ngắn và đơn giản hóa văn bản.

Sau đó, vào ngày 6 tháng 2 năm 2023, phiên bản sửa đổi của dự thảo mới đã được *Consulta Ristretta* xem xét, trong đó đề xuất một số sửa đổi bổ sung. Sau đó, một phiên bản cập nhật đã được đệ trình để các Thành viên xem xét trong Phiên họp thường kỳ của Bộ (*Feria IV*) vào ngày 3 tháng 5 năm 2023, trong đó các Thành viên đồng ý rằng tài liệu, với một số điều chỉnh, có thể được công bố. Sau đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã phê chuẩn các cuộc thảo luận của phiên họp đó trong Buổi tiếp kiến với tôi vào ngày 13 tháng 11 năm 2023. Nhân dịp này, ngài cũng yêu cầu tài liệu nêu bật các chủ đề liên quan chặt chẽ đến chủ đề về phẩm giá, chẳng hạn như tình trạng nghèo đói, tình trạng của người di cư, bạo lực đối với phụ nữ, nạn buôn người, chiến tranh và các chủ đề khác. Để tôn vinh những chỉ dẫn của Đức Giáo Hoàng, Phân Bộ Giáo lý của Bộ đã dành riêng một Phiên họp toàn thể để nghiên cứu sâu về Thông điệp *Fratelli Tutti*, đưa ra một phân tích độc đáo và xem xét sâu hơn về chủ đề phẩm giá con người “vượt lên trên mọi hoàn cảnh”.

Vào ngày 2 tháng 2 năm 2024, một phiên bản mới và được sửa đổi đáng kể của văn bản này đã được gửi đến các Thành viên của Bộ trước Phiên họp thường kỳ (*Feria IV*) vào ngày 28 tháng 2 năm 2024. Bức thư kèm theo bản dự thảo bao gồm phần làm rõ sau: “Bản soạn thảo bổ sung này là cần thiết để đáp ứng một yêu cầu cụ thể của Đức Giáo Hoàng: cụ thể là ngài kêu gọi rõ ràng rằng cần chú ý nhiều hơn đến những vi phạm nghiêm trọng về phẩm giá con người trong thời đại chúng ta, đặc biệt là dưới ánh sáng của Thông điệp *Fratelli Tutti*. Với điều này, Văn phòng Giáo lý đã thực hiện các bước để giảm bớt phần đầu [...] và phát triển chi tiết hơn những gì Đức Giáo Hoàng đã chỉ ra.” Văn bản của Tuyên bố hiện tại cuối cùng đã được phê chuẩn trong phiên họp *Feria IV* ngày 28 tháng 2 năm 2024 nói trên. Sau đó, trong buổi tiếp kiến dành cho tôi và Đức ông Armando Matteo, Thư ký Bộ phận Giáo lý, vào ngày 25 tháng 3 năm 2024, Đức Giáo Hoàng đã phê chuẩn Tuyên bố này và ra lệnh công bố nó.

Quá trình chuẩn bị bản văn này kéo dài 5 năm giúp chúng ta hiểu rằng tài liệu trước mắt chúng ta phản ánh tầm quan trọng và tính trung tâm của chủ đề về phẩm giá trong tư tưởng Kitô giáo. Văn bản này đòi hỏi một quá trình hoàn thiện đáng kể để có được phiên bản cuối cùng mà chúng tôi công bố ngày hôm nay.

Trong ba phần đầu tiên, Tuyên bố nhắc lại các nguyên tắc cơ bản và tiền đề lý thuyết, với mục tiêu đưa ra những giải thích quan trọng có thể giúp tránh nhầm lẫn thường xuyên xung quanh việc sử dụng thuật ngữ “phẩm giá”. Phần thứ tư trình bày một số tình huống hiện tại và có vấn đề trong đó phẩm giá to lớn và bất khả nhượng của mỗi con người không được nhìn nhận một cách đầy đủ. Giáo hội coi việc lên án những vi phạm nhân phẩm nghiêm trọng và hiện tại này là một biện pháp cần thiết, vì Giáo hội duy trì niềm xác tín sâu sắc rằng chúng ta không thể tách đức tin ra khỏi việc bảo vệ phẩm giá con người, truyền giáo khỏi việc cổ vũ một cuộc sống xứng đáng, và linh đạo khỏi một cam kết đối với phẩm giá của mỗi con người.

Phẩm giá này của mỗi con người có thể được hiểu là “vô hạn” (*dignitas infinita*), như Thánh

Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định trong một cuộc gặp gỡ dành cho những người đang sống với nhiều hạn chế hoặc khuyết tật khác nhau.[1] Ngài nói điều này để cho thấy phẩm giá con người vượt lên trên mọi vẻ bề ngoài và các khía cạnh cụ thể của đời sống con người như thế nào.

Trong thông điệp *Fratelli Tutti*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô muốn nhấn mạnh rằng phẩm giá này tồn tại “vượt qua mọi hoàn cảnh”. Với điều này, ngài kêu gọi tất cả mọi người bảo vệ phẩm giá con người trong mọi bối cảnh văn hóa và mọi khoảnh khắc của cuộc sống con người, bất kể những khiếm khuyết về thể chất, tâm lý, xã hội hay thậm chí đạo đức. Tuyên bố cô gắng chứng tỏ rằng đây là một sự thật phổ quát mà tất cả chúng ta được kêu gọi thừa nhận như một điều kiện cơ bản để xã hội của chúng ta thực sự công bằng, hòa bình, lành mạnh và nhân bản đích thực.

Mặc dù không toàn diện, các chủ điểm được thảo luận trong Tuyên bố này được lựa chọn để làm sáng tỏ các khía cạnh khác nhau của phẩm giá con người có thể bị che khuất trong nhận thức của nhiều người. Một số chủ điểm có thể gây được tiếng vang lớn hơn với một số lĩnh vực của xã hội so với những chủ điểm khác. Tuy nhiên, tất cả những điều đó đối với chúng ta đều là cần thiết bởi vì, khi gộp lại, chúng giúp chúng ta nhận ra sự hài hòa và phong phú của tư tưởng về phẩm giá con người bắt nguồn từ Tin Mừng.

Tuyên bố này không nhằm mục đích khai thác hết một chủ đề phong phú và quan trọng như vậy. Thay vào đó, mục đích của nó là đưa ra một số điểm để suy gẫm có thể giúp chúng ta duy trì nhận thức về phẩm giá con người giữa thời điểm lịch sử phức tạp mà chúng ta đang sống. Điều này là để chúng ta không lạc lối và tự mở ra cho mình nhiều vết thương và đau khổ sâu xa hơn giữa muôn vàn mối bận tâm và lo lắng của thời đại chúng ta.

Hồng Y Víctor Manuel Fernández
Bộ trưởng

Dẫn nhập

1. (*Dignitas infinita*) Mỗi con người đều có một phẩm giá vô hạn, được đặt nền tảng vững chắc trong chính hữu thể của mình, và phẩm giá này chiếm ưu thế trong và ngoài mọi hoàn cảnh, trạng thái hoặc tình huống mà con người có thể gặp phải. Nguyên tắc này, vốn hoàn toàn có thể được nhận biết ngay cả chỉ bằng lý trí, làm nền tảng cho tính ưu việt của con người và việc bảo vệ nhân quyền. Dưới ánh sáng Mạc Khải, Giáo Hội kiên quyết nhắc lại và khẳng định phẩm giá hữu thể học của con người, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và được cứu chuộc trong Chúa Giêsu Kitô. Từ sự thật này, Giáo hội rút ra những lý do cho sự dẫn thân của mình đối với những người yếu đuối và những người ít có quyền lực, luôn nhấn mạnh đến “tính tối thượng của con người và việc bảo vệ phẩm giá của họ trong mọi hoàn cảnh.”[2]



2. Phẩm giá hữu thể học này cũng như giá trị độc đáo và nổi bật của mọi người nam nữ trên thế giới đã được tái khẳng định một cách có thẩm quyền trong *Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền* do Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ban hành ngày 10 tháng 12 năm 1948.[3] Khi chúng ta kỷ niệm 75 năm văn kiện đó, Giáo hội nhận thấy cơ hội để tuyên bố một lần nữa niềm xác tín của mình rằng tất cả mọi người – được Thiên Chúa tạo dựng và được Chúa Kitô cứu chuộc – phải được nhìn nhận và đối xử với sự tôn trọng và yêu thương do phẩm giá bất khả nhượng của họ. Lễ kỷ niệm cũng là dịp để Giáo hội làm sáng tỏ một số quan niệm sai lầm thường gặp liên quan đến phẩm giá con người và giải quyết một số vấn đề liên quan nghiêm trọng và cấp bách.

3. Ngay từ khi bắt đầu sứ mạng của mình và được Tin Mừng thúc đẩy, Giáo hội đã cố gắng khẳng định quyền tự do của con người và thăng tiến các quyền của mọi người. [4] Trong thời gian gần đây, nhờ tiếng nói của các Đức Giáo Hoàng, Giáo hội đã nỗ lực có chủ ý để hình thành cam kết này bằng những thuật ngữ rõ ràng hơn thông qua một lời kêu gọi đòi mới để thừa nhận phẩm giá cơ bản vốn có của mỗi người. Về điểm này, Thánh Giáo hoàng Phaolô VI đã khẳng định rằng “không có ngành nhân học nào sánh bằng với nhân học của Giáo hội về con người - đặc biệt liên quan đến tính độc đáo, phẩm giá, tính không thể hiểu thấu [intangibility] và sự phong phú của các quyền cơ bản của con người, tính thánh thiêng, khả năng giáo dục, khát vọng đạt được một sự phát triển hoàn chỉnh và sự bất tử.”[5]

4. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, trong Đại hội lần thứ ba của các Giám mục Châu Mỹ Latinh và Caribe ở Puebla năm 1979, đã khẳng định rằng phẩm giá con người là “một giá trị Tin Mừng không thể bị coi thường nếu không xúc phạm nặng nề đến Đấng Tạo Hóa. Phẩm giá này bị xâm phạm ở cấp độ cá nhân khi không có sự tôn trọng thích đáng đối với các giá trị như tự do, quyền tuyên xưng tôn giáo, sự toàn vẹn về thể chất và tinh thần, quyền có những của cải thiết yếu, quyền sống. Nó bị vi phạm trên bình diện xã hội và chính trị khi con người không thể thực hiện quyền tham gia của mình, hoặc khi họ bị ép buộc bất công và bất hợp pháp, hoặc bị tra tấn về thể xác hoặc tinh thần, v.v. [...] Nếu Giáo hội hiện diện trong việc bảo vệ hoặc thăng tiến phẩm giá con người, Giáo Hội làm như vậy phù hợp với sứ mệnh của mình, sứ mệnh này, mặc dù mang tính tôn giáo chứ không phải xã hội hay chính trị, nhưng không thể không xem xét con người trong toàn bộ con người họ.”[6]

5. Rồi, vào năm 2010, phát biểu tại Học viện Giáo hoàng về Sự sống, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã tuyên bố rằng phẩm giá con người là “một nguyên tắc cơ bản mà đức tin vào Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh và phục sinh luôn bảo vệ, đặc biệt khi, đấng tôn trọng những người đơn sơ và dễ bị tổn thương nhất, nó bị coi thường.”[7] Trong một dịp khác, nói chuyện với các nhà kinh tế, ngài nói rằng “nền kinh tế và tài chính không hiện hữu vì lợi ích riêng của chúng; chúng chỉ là một công cụ hay phương tiện. Mục đích duy nhất của

chúng là con người và sự thành toàn trọn vẹn của con người về phẩm giá. Đây là vốn duy nhất và điều đúng là phải bảo vệ [nó].”[8]

6. Ngay từ đầu triều giáo hoàng của mình, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã mời gọi Giáo hội “tin vào một Người Cha yêu thương tất cả mọi người nam nữ bằng một tình yêu vô hạn, nhận ra rằng 'qua đó Người ban cho họ một phẩm giá vô hạn.’”[9] Ngài đã nhấn mạnh một cách mạnh mẽ rằng phẩm giá to lớn như vậy là một *datum* nguyên thủy (một điều gì đó được ban cho) cần phải được nhìn nhận một cách trung thành và đón nhận với lòng biết ơn. Dựa trên sự nhìn nhận và chấp nhận phẩm giá con người này, một cuộc chung sống mới giữa con người có thể được thiết lập nhằm phát triển các mối quan hệ xã hội trong bối cảnh tình huynh đệ đích thực. Thật vậy, chỉ bằng cách “thừa nhận phẩm giá của mỗi con người” chúng ta mới có thể “đóng góp vào việc tái sinh khát vọng phổ quát về tình huynh đệ.” [10] Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẳng định rằng “nguồn gốc của phẩm giá con người và tình huynh đệ là trong Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô”. [11] nhưng ngay cả lý trí con người cũng có thể đạt đến niềm xác tín này thông qua suy tư và đối thoại vì “phẩm giá của người khác phải được tôn trọng trong mọi hoàn cảnh, không phải vì phẩm giá đó là thứ chúng ta sáng tạo ra hay tưởng tượng ra, mà bởi vì con người sở hữu một giá trị nội tại cao hơn giá trị của các đối tượng vật chất và các tình huống ngẫu nhiên. Điều này đòi hỏi họ phải được đối xử khác nhau. Sự kiện mỗi con người đều sở hữu một phẩm giá bất khả xâm phạm là một sự thật tương ứng với bản chất con người ngoài mọi thay đổi về văn hóa.”[12] Đức Giáo Hoàng Phanxicô kết luận, “con người có cùng một phẩm giá bất khả xâm phạm trong mọi thời đại lịch sử, và không ai có thể tự coi mình được các tình huống cụ thể cho phép phủ nhận xác tín này hoặc hành động chống lại nó.”[13] Từ quan điểm này, thông điệp *Fratelli Tutti* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô tạo thành một loại “Magna Carta” [đại hiến chương] về các nhiệm vụ đương thời của chúng ta nhằm bảo vệ và thăng tiến phẩm giá con người.

Một minh xác căn bản

7. Ngày nay có sự đồng thuận rộng rãi về tầm quan trọng và phạm vi quy phạm của phẩm giá con người cũng như về giá trị độc đáo và siêu việt của mỗi con người.[14] Tuy nhiên, cụm từ “phẩm giá con người” có nguy cơ dẫn đến nhiều cách giải thích khác nhau, có thể tiềm ẩn những sự mơ hồ[15] và “những mâu thuẫn khiến chúng ta tự hỏi liệu phẩm giá bình đẳng của tất cả mọi người [...], có được tôn trọng, bảo vệ và thăng tiến trong mọi tình huống hay không.” [16] Điều này khiến chúng ta nhận ra khả năng phân biệt bốn mặt về khái niệm phẩm giá: *phẩm giá hữu thể học*, *phẩm giá đạo đức*, *phẩm giá xã hội* và *phẩm giá hiện sinh*. Điều quan trọng nhất trong số này là *phẩm giá hữu thể học* thuộc về con người chỉ vì họ hiện hữu và được Thiên Chúa mong muốn, tạo dựng và yêu thương. Phẩm giá hữu thể học là không thể xóa nhòa và vẫn có giá trị vượt trên mọi hoàn cảnh mà con người có thể gặp phải. Khi chúng ta nói đến *phẩm giá đạo đức*, chúng ta đề cập đến cách mọi người thực thi quyền tự do của mình. Mặc dù con người được ban cho lương tâm nhưng họ luôn có thể hành động chống lại lương tâm. Tuy nhiên, nếu làm như vậy, họ sẽ cư xử một cách “không xứng đáng” đối với bản chất của họ là những thụ tạo được Thiên Chúa yêu thương và được mời gọi yêu thương người khác. Tuy nhiên, khả năng này luôn hiện hữu đối với quyền tự do của con người, và lịch sử cho thấy các cá nhân – khi thực thi quyền tự do của mình chống lại luật yêu thương được Tin Mừng mạc khải – có thể phạm phải những hành vi ác độc vô cùng sâu xa chống lại người khác. Những người hành động theo cách này dường như đã mất hết nhân tính và phẩm giá. Đây là lúc mà sự phân biệt hiện nay có thể giúp chúng ta phân định giữa phẩm giá luân lý mà *trên thực tế* có thể bị “mất đi” và phẩm giá hữu thể học không bao giờ có thể bị hủy bỏ. Và chính vì điểm sau này mà chúng ta phải nỗ lực hết mình để tất cả những ai đã làm điều ác có thể sám hối và hoán cải.

8. Vẫn còn hai khía cạnh khác của phẩm giá cần xem xét: xã hội và hiện sinh. Khi chúng ta nói đến *phẩm giá xã hội*, chúng ta đề cập đến chất lượng điều kiện sống của một người. Chẳng hạn, trong những trường hợp cực kỳ nghèo khổ, nơi các cá nhân thậm chí không có những thứ cần thiết tối thiểu để sống theo phẩm giá hữu thể học của họ, người ta nói rằng những người nghèo đó đang sống một cách “không xứng đáng”. Cách diễn đạt này không hàm ý phán xét những cá nhân đó nhưng nhấn mạnh rằng hoàn cảnh mà họ buộc phải sống trái ngược với phẩm giá bất khả nhượng của họ như thế nào. Ý nghĩa cuối cùng là *phẩm giá hiện sinh*

, là loại phẩm giá được hàm ý trong cuộc thảo luận ngày càng gia tăng về một cuộc sống “có phẩm giá” và một cuộc sống “không có phẩm giá”. Ví dụ, trong khi một số người có vẻ như không thiếu thứ gì thiết yếu cho cuộc sống, thì vì nhiều lý do khác nhau, họ vẫn có thể phải vật lộn để sống trong bình yên, niềm vui và hy vọng. Trong những tình huống khác, sự hiện diện của bệnh tật trầm trọng, môi trường gia đình bạo lực, chứng nghiện bệnh hoạn và những khó khăn khác có thể khiến con người cảm thấy điều kiện sống của họ là “không xứng đáng” so với nhận thức của họ về phẩm giá hữu thể học không bao giờ có thể bị che khuất. Những khác biệt này nhắc nhở chúng ta về giá trị bất khả nhượng của phẩm giá hữu thể học, bắt nguồn từ chính bản chất con người trong mọi hoàn cảnh.

9. Cuối cùng, điều đáng nói là định nghĩa cổ điển về con người như một “thực thể cá nhân có bản chất hữu lý” [17] làm sáng tỏ nền tảng của phẩm giá con người. Với tư cách là một “thực thể cá nhân”, con người sở hữu phẩm giá hữu thể học (nghĩa là ở cấp độ siêu hình của chính nó). Nhận được sự hiện hữu từ Thiên Chúa, con người là chủ thể “tồn hữu” - tức là chúng thực thi sự hiện hữu của mình một cách tự chủ. Thuật ngữ “hữu lý” bao gồm tất cả các khả năng của con người, bao gồm cả khả năng nhận biết và hiểu biết, cũng như khả năng mong muốn, yêu thương, lựa chọn và ước muốn; nó cũng bao gồm tất cả các chức năng vật chất liên quan chặt chẽ đến những khả năng này. “Bản chất” đề cập đến những điều kiện đặc biệt đối với chúng ta với tư cách là con người, cho phép chúng ta thực hiện các hoạt động khác nhau và những trải nghiệm đặc trưng cho chúng; theo nghĩa này, bản chất là “nguyên tắc hành động”. Chúng ta không tạo ra bản chất của mình; chúng ta coi nó như một hồng ân và chúng ta có thể nuôi dưỡng, phát triển và nâng cao khả năng của mình. Bằng cách thực hiện quyền tự do trau dồi sự giàu có trong bản chất của mình, chúng ta sẽ phát triển theo thời gian. Ngay cả khi một người không thể thực thi những khả năng này do những hạn chế hoặc điều kiện khác nhau, tuy nhiên, người đó vẫn luôn tồn hữu như một “bản thể cá nhân” với phẩm giá trọn vẹn và bất khả nhượng. Ví dụ, điều này áp dụng cho một đứa trẻ chưa sinh, một người bất tỉnh hoặc một người già đang gặp nạn.

1. Nhận thức ngày càng tăng về tầm quan trọng của phẩm giá con người

10. Ngay từ cổ thời, [18] trực giác về phẩm giá con người đã xuất hiện từ một quan điểm xã hội coi mỗi người như được ban cho một phẩm giá cụ thể dựa trên cấp bậc và địa vị của họ trong một trật tự đã được thiết lập. Từ nguồn gốc trong lĩnh vực xã hội, từ “phẩm giá” sau đó được dùng để mô tả phẩm giá khác biệt của các hữu thể trong vũ trụ. Theo quan điểm này, mọi hữu thể đều có “phẩm giá” riêng tùy theo vị trí của chúng trong sự hài hòa của tổng thể. Một số quan điểm cao của tư tưởng cổ xưa đã bắt đầu thừa nhận vị trí độc nhất của con người là những hữu thể có lý trí, có khả năng chịu trách nhiệm về bản thân và những người khác trên thế giới.[19] Tuy nhiên, một lỗi suy nghĩ có thể đặt nền tảng cho sự tôn trọng phẩm giá của mỗi con người trong mọi hoàn cảnh vẫn còn rất xa.

Quan điểm Kinh Thánh

11. Mặc khải Kinh Thánh dạy rằng tất cả mọi con người đều có phẩm giá cố hữu bởi vì họ được tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa: “Thiên Chúa phán: 'Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh Chúng ta, giống như chúng ta' [...] Vì vậy, Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh Người. Người đã tạo dựng con người theo hình ảnh của chính Người; Người đã dựng nên họ có nam có nữ” (St 1:26-27). Với điều này, nhân tính có một phẩm chất chuyên biệt, có nghĩa là nó không thể bị giản lược thành các yếu tố vật chất thuần túy. Hơn nữa, “hình ảnh” không định nghĩa linh hồn hay khả năng trí thức của nó mà là phẩm giá của người nam và người nữ. Trong mối quan hệ bình đẳng và yêu thương lẫn nhau, cả người nam và người nữ đều đại diện cho Thiên Chúa trong thế giới và cũng được kêu gọi trân trọng và nuôi dưỡng thế giới. Vì lý do này, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa có nghĩa là sở hữu một giá trị thánh thiêng vượt trên mọi sự phân biệt về bản chất tình dục, xã hội, chính trị, văn hóa và tôn giáo. Phẩm giá của chúng ta được Thiên Chúa ban cho chúng ta; nó không được đòi hỏi hay đáng được. Mỗi con người đều được Thiên Chúa yêu thương và mong muốn, và do đó, có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Trong Xuất Hành, trung tâm của Cựu Ước, Thiên Chúa tỏ ra là Đáng nghe tiếng kêu than của người nghèo, nhìn thấy nỗi khốn cùng của dân Người và quan tâm đến những người bé mọn nhất và những người bị áp bức (x. Xh 3:7; 22:20-26). Lời dạy tương tự có thể được tìm thấy trong Đệ nhị luật (x. Đnl 12-26); ở đây, giáo huấn về quyền lợi được biến thành một bản tuyên ngôn về phẩm giá con người, đặc biệt ủng hộ ba loại trẻ mồ côi, góa phụ và khách lạ (x. Đnl 24,17). Những giới răn cô xưa của Xuất Hành được nhắc lại và áp dụng vào thời điểm này trong lời rao giảng của các vị tiên tri, những người đại diện cho lương tâm phê phán của dân Israel. Các nhà tiên tri A-mốt, Ô-sê, I-sa-ia, Mi-kha và Giê-rê-mi-a có cả chương lên án sự bất công. A-mốt cay đắng lên án sự đàn áp người nghèo và việc những người nghe ông không nhìn nhận bất cứ phẩm giá cơ bản nào của con người nơi những người cơ cực (x. Am. 2:6-7; 4:1; 5:11-12). I-sa-ia tuyên bố lời nguyện rửa những kẻ chà đạp quyền lợi của người nghèo, phủ nhận mọi công lý của họ: “Khốn cho những kẻ ban hành những mệnh lệnh gian ác, và những kẻ viết ra những bài viết áp bức, để gạt người nghèo khỏi ra khỏi công lý” (Is. 10: 1-2). Lời dạy tiên tri này được vang vọng trong Văn học Khôn ngoan. Chẳng hạn, Huân Ca đánh đồng sự áp bức người nghèo với tội giết người: “Lấy đi mạng sống của người hàng xóm là giết anh ta; tước đoạt lương của nhân viên là đổ máu” (Hc 34:22). Trong các Thánh vịnh, mối quan hệ tôn giáo với Thiên Chúa xuất hiện thông qua việc bảo vệ những người yếu đuối và thiếu thốn: “Hãy xét xử công bằng cho kẻ yếu đuối và trẻ mồ côi; xét xử công bằng cho người nghèo khổ và người khốn khổ. Hãy cứu giúp kẻ yếu đuối và kẻ khốn cùng; giải thoát họ khỏi tay kẻ ác” (Tv 82:3-4).

12. Sinh ra và lớn lên trong những điều kiện khiêm nhường, Chúa Giêsu mặc khải phẩm giá của những người túng thiếu và những người lao động. [20] Sau đó, trong suốt sứ vụ công khai của mình, Người khẳng định giá trị và phẩm giá của tất cả những ai mang hình ảnh của Thiên Chúa, bất kể địa vị xã hội và hoàn cảnh bên ngoài của họ. Chúa Giêsu đã phá bỏ các rào cản văn hóa và phụng tự, khôi phục phẩm giá cho những người bị “chối bỏ” hoặc bị coi là bị gạt ra ngoài lề xã hội, chẳng hạn như những người thu thuế (x. Mt. 9:10-11), phụ nữ (x. Ga 4:1-42), trẻ em (x. Mc 10:14-15), người cùi (x. Mt. 8:2-3), người bệnh (x. Mc 1:29-34), người lạ (x. Mt. 25:35), và các bà góa (x. Lc. 7:11-15). Người chữa lành, cho ăn, bảo vệ, giải phóng và cứu rỗi. Người được mô tả như một mục tử quan tâm đến một con chiên bị lạc (x. Mt 18:12-14). Người đồng hóa với những người anh em hèn mọn nhất của mình: “Như các người đã làm điều đó cho một trong những người anh em hèn mọn nhất của Ta, là các người đã làm điều đó cho chính Ta” (Mt. 25:40). Theo ngôn ngữ Kinh Thánh, “những người bé nhỏ” không chỉ là trẻ em, mà còn là những người dễ bị tổn thương, những người tầm thường nhất, những người bị ruồng bỏ, bị áp bức, bị bỏ rơi, người nghèo, người bị gạt ra

ngoài lề xã hội, người thất học, người bệnh tật và những người bị kẻ mạnh áp bức. Chúa Kitô vinh quang sẽ xét xử bằng tình yêu thương người lân cận, bao gồm việc phục vụ những người đói, khát, khách lạ, trần truồng, bệnh tật và tù đầy, những người mà Người đồng nhất hóa với (x. Mt. 25:34-36). Đối với Chúa Giêsu, điều tốt làm cho mọi con người, bất kể mối quan hệ huyết thống hay tôn giáo, là tiêu chuẩn phán xét duy nhất. Thánh Tông đồ Phaolô khẳng định rằng mọi Kitô hữu phải sống theo những yêu cầu về phẩm giá và tôn trọng quyền lợi của mọi người (x. Rm 13:8-10) theo điều răn mới về tình yêu thương (x. 1 Cr 13:1-13).

Những phát triển trong tư tưởng Kitô giáo

13. Khi tư tưởng Kitô giáo phát triển, nó cũng thúc đẩy và đồng hành với sự tiến bộ trong suy tư của nhân loại về khái niệm phẩm giá. Rút ra từ truyền thống phong phú của các Giáo phụ, nhân chủng học Kitô giáo cổ điển nhấn mạnh đến học thuyết về con người được tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa cũng như vai trò độc nhất của con người trong công trình sáng tạo.[21] Bằng cách sàng lọc một cách có phê phán sự kế thừa mà nó đã nhận được từ triết học cổ thời, tư tưởng Kitô giáo thời Trung cổ đã đi đến một tổng hợp khái niệm về “con người” thừa nhận nền tảng siêu hình của phẩm giá con người. Thánh Tôma Aquinô đã chứng thực điều này khi ngài khẳng định rằng “‘con người’ biểu thị điều hoàn hảo nhất trong mọi bản chất - nghĩa là, một cá thể tồn hữu có bản chất hữu lý.”[22] Chủ nghĩa nhân văn Kitô giáo thời Phục hưng sau này đã nhấn mạnh phẩm giá hữu thể học này và biểu hiện ưu việt của nó trong hành động tự do của con người.[23] Ngay trong các tác phẩm của những nhà tư tưởng cận đại như Descartes và Kant, những người đã thách thức một số nền tảng của nhân học Kitô giáo truyền thống, người ta vẫn có thể cảm nhận rõ ràng tiếng vang của Mặc Khải. Dựa trên một số suy tư triết học gần đây về tình trạng của tính chủ quan lý thuyết và thực tiễn, suy tư Kitô giáo sau đó đã nhấn mạnh hơn nữa chiều sâu của khái niệm phẩm giá. Trong thế kỷ 20, điều này đạt đến một quan điểm độc đáo (như được thấy trong Chủ nghĩa Nhân vị) xem xét lại vấn đề về tính chủ quan và mở rộng nó để bao gồm tính liên chủ thể và các mối quan hệ gắn kết con người với nhau.[24] Lối suy nghĩ xuất phát từ quan điểm này đã làm phong phú thêm nền nhân học Kitô giáo đương thời.[25]

Thời đại hiện tại

14. Ngày nay, thuật ngữ “phẩm giá” chủ yếu được sử dụng để nhấn mạnh tính độc đáo của con người, không thể so sánh với tất cả các thực thể khác trong vũ trụ. Từ góc độ này, chúng ta có thể hiểu từ “phẩm giá” đã được sử dụng như thế nào trong Tuyên bố của Liên hiệp quốc năm 1948, trong đó nói về “phẩm giá vốn có và các quyền bình đẳng và bất khả xâm phạm của tất cả các thành viên trong gia đình nhân loại”. Chỉ có đặc tính bất khả xâm phạm này của phẩm giá con người mới có thể nói về nhân quyền. [26]

15. Để làm sáng tỏ hơn nữa khái niệm về phẩm giá, điều cần thiết là phải chỉ ra rằng phẩm giá không phải là điều được người khác ban cho một người dựa trên tài năng hoặc phẩm chất của họ, đến mức có thể bị thu hồi. Nếu nó được ban tặng như vậy, nó sẽ được trao đi một cách có điều kiện và có thể chuyển nhượng, và khi đó chính ý nghĩa của phẩm giá (bất chấp đáng được tôn trọng bao nhiêu) sẽ vẫn có nguy cơ bị xóa bỏ. Thay vào đó, phẩm giá là nội tại của con người: nó không được ban tặng sau đó (*a posteriori*=hậu thiên), nó có trước bất cứ sự công nhận nào, và nó không thể bị mất đi. Tất cả mọi người đều có phẩm giá nội tại như nhau, bất kể họ có thể phát biểu nó một cách thích hợp hay không.

16. Vì lý do này, Công đồng Vatican II nói về “phẩm giá cao cả của con người, là người đứng trên mọi sự và các quyền và nghĩa vụ của họ là phổ quát và bất khả xâm phạm.”[27] Như lời

mở đầu của Tuyên ngôn Dignitatis Humanae của Công đồng nhắc lại, “con người đương thời ngày càng ý thức hơn về phẩm giá của con người; ngày càng có nhiều người yêu cầu con người phải thực hiện đầy đủ khả năng phán đoán của mình và quyền tự do có trách nhiệm trong hành động của mình và không phải chịu áp lực ép buộc mà được truyền cảm hứng từ ý thức trách nhiệm.”[28] Quyền tự do tư tưởng và lương tâm như vậy, cả cá nhân lẫn cộng đồng, đều dựa trên sự nhìn nhận phẩm giá con người “như được biết đến qua Lời Chúa được mặc khải và bởi chính lý trí.”[29] Huấn quyền của Giáo hội ủng hộ dần dần việc phát triển một sự hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn về ý nghĩa của phẩm giá con người, cùng với những đòi hỏi và hậu quả của nó, cho đến khi đạt được sự thừa nhận rằng phẩm giá của mỗi con người vượt lên trên mọi hoàn cảnh.

2. Giáo hội công bố, cổ vũ và bảo đảm phẩm giá con người

17. Giáo hội công bố phẩm giá bình đẳng của mọi người, bất kể điều kiện sống hay phẩm chất của họ. Lời loan báo này dựa trên một xác tín ba mặt, một xác tín – dưới ánh sáng đức tin Kitô giáo – mang lại cho phẩm giá con người một giá trị vô giá và củng cố những đòi hỏi nội tại của nó.

Hình ảnh không thể xóa nhòa của Thiên Chúa

18. Xác tín đầu tiên, rút ra từ Mặc khải, cho rằng phẩm giá của con người xuất phát từ tình yêu của Đấng Tạo Hóa, Đấng đã in dấu những nét không thể xóa nhòa của hình ảnh Người trên mỗi người (x. *St* 1:26). Đấng Tạo Hóa kêu gọi mỗi người biết Người, yêu mến Người và sống trong mối quan hệ giao ước với Người, đồng thời kêu gọi con người sống trong tình huynh đệ, công bằng và hòa bình với tất cả những người khác. Theo quan điểm này, phẩm giá không chỉ ám chỉ linh hồn mà còn ám chỉ con người như một thể thống nhất không thể tách rời giữa thân xác và linh hồn. Theo đó, phẩm giá cũng gắn liền với thân xác của mỗi người, thân xác này tham gia theo cách riêng của mình vào việc hiện hữu trong *imago Dei* (theo hình ảnh Thiên Chúa) và cũng được mời gọi chia sẻ vinh quang của linh hồn trong cõi phúc thần linh.

Chúa Kitô nâng cao phẩm giá con người

19. Niềm xác tín thứ hai xuất phát từ sự kiện này: phẩm giá của con người đã được biểu lộ trong tình trọn vẹn khi Chúa Cha sai Con của Người đến, Đấng đã mặc lấy sự hiện hữu trọn vẹn của con người: “Trong màu nhiệm Nhập Thể, Con Thiên Chúa đã xác nhận việc phẩm giá của thân xác và linh hồn cấu thành nên con người.”[30] Bằng cách kết hợp mình với mọi người qua việc Nhập Thể, Chúa Giêsu Kitô xác nhận rằng mỗi người sở hữu một phẩm giá vô biên chỉ bằng cách thuộc về cộng đồng nhân loại; hơn nữa, Người khẳng định rằng phẩm giá này không bao giờ có thể bị mất đi.[31] Bằng cách công bố rằng Nước Thiên Chúa thuộc về người nghèo, người khiêm nhường, người bị khinh miệt và những người đau khổ về thể xác và tinh thần; bằng cách chữa lành tất cả các loại bệnh tật và thương tật, ngay cả những bệnh nghiêm trọng nhất, chẳng hạn như bệnh phong; bằng cách khẳng định rằng bất cứ điều gì được làm cho những người này cũng là được làm cho Người bởi vì Người hiện diện trong họ: bằng tất cả những cách này, Chúa Giêsu đã mang đến sự mới lạ tuyệt vời trong việc nhìn nhận phẩm giá của mỗi người, đặc biệt là những người bị coi là “không xứng đáng”. Nguyên tắc mới này trong lịch sử loài người - nhấn mạnh rằng các cá nhân thậm chí còn “xứng đáng” hơn với sự tôn trọng và yêu thương của chúng ta khi họ yếu đuối, bị khinh miệt hoặc đau khổ, thậm chí đến mức mất đi “hình dáng” con người - đã thay đổi bộ mặt của thế giới. Nó đã mang lại sức sống cho các tổ chức chăm sóc những người gặp hoàn cảnh khó khăn, chẳng

hạn như trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, người bệnh tâm thần, người mắc bệnh nan y hoặc dị tật nghiêm trọng, và những người sống trên đường phố.

Một ơn gọi hướng tới phẩm giá trọn vẹn

20. Xác tín thứ ba liên quan đến số phận cuối cùng của con người. Sau Công cuộc Sáng tạo và Nhập thể, Sự Phục sinh của Chúa Kitô mạc khải một khía cạnh khác của phẩm giá con người. Thật vậy, “phẩm giá của con người trước hết nằm ở việc họ được mời gọi hiệp thông với Thiên Chúa,” [32] được định sẵn sẽ tồn tại mãi mãi. Như vậy, “phẩm giá của cuộc sống này không chỉ gắn liền với sự khởi đầu của nó, với sự kiện nó đến từ Thiên Chúa, mà còn với mục đích cuối cùng của nó, với định mệnh hiệp thông với Thiên Chúa trong sự hiểu biết và yêu mến Người. Dưới ánh sáng của sự thật này, Thánh Irênê bổ túc và hoàn tất lời ngài ca ngợi con người: 'vinh quang của Thiên Chúa' thực sự là 'con người, con người sống động', nhưng 'sự sống của con người hệ tại ở việc nhìn thấy Thiên Chúa’”[33]

21. Do đó, Giáo hội tin và khẳng định rằng tất cả mọi người – được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và được tái tạo [34] trong Chúa Con, Đấng đã làm người, chịu đóng đinh và sống lại – đều được mời gọi lớn lên dưới tác động của Chúa Thánh Thần để phản ánh vinh quang của Chúa Cha trong cùng hình ảnh đó và chia sẻ sự sống đời đời (x. *Ga* 10:15-16; 17:22-24; 2 *Cr* 3:18; *Ep* 1:3-14). Thật vậy, “Mặc khải [...] cho thấy phẩm giá con người một cách trọn vẹn.” [35]

Cam kết đối với tự do riêng của chính người ta

22. Mỗi cá nhân đều sở hữu một phẩm giá nội tại và bất khả nhượng ngay từ đầu cuộc sống của mình như một hồng ân không thể thay đổi được. Tuy nhiên, việc lựa chọn để phát biểu phẩm giá đó và thể hiện nó một cách trọn vẹn hay che giấu nó tùy thuộc vào quyết định tự do và trách nhiệm của mỗi người. Một số Giáo Phụ, chẳng hạn như Thánh Irênê và Thánh Gioan Đa-mát-xê-nô, đã phân biệt giữa “hình ảnh” và “họa ảnh” được đề cập trong Sách Sáng Thế (x. 1:26). Điều này cho phép có một quan điểm năng động về phẩm giá con người vốn hiểu rằng hình ảnh Thiên Chúa được giao phó cho tự do của con người để – dưới sự hướng dẫn và tác động của Chúa Thánh Thần – việc con người giống Thiên Chúa được lớn mạnh và mỗi người có thể đạt được phẩm giá cao nhất của mình.[36] Mọi người đều được mời gọi biểu lộ phạm vi hữu thể học của phẩm giá trên bình diện hiện sinh và luân lý khi họ, bằng sự tự do của mình, hướng mình tới sự thiện đích thực để đáp lại tình yêu của Thiên Chúa. Vì vậy, là người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, con người không bao giờ đánh mất phẩm giá của mình và không bao giờ ngừng được mời gọi đón nhận sự thiện một cách tự do. Đồng thời, trong mức độ con người đáp lại điều tốt, phẩm giá của con người có thể tự biểu lộ một cách tự do, năng động và tiến bộ; cùng với điều đó, nó cũng có thể lớn lên và trưởng thành. Do đó, mỗi người cũng phải cố gắng sống xứng đáng với phẩm giá của mình. Dưới ánh sáng này, người ta có thể hiểu tội lỗi có thể làm tổn thương và che khuất phẩm giá con người như thế nào, vì nó là một hành vi trái ngược với phẩm giá đó; tuy nhiên, tội lỗi không bao giờ có thể hủy bỏ sự thật này là con người được tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh Thiên Chúa. Bằng cách này, đức tin đóng một vai trò quyết định trong việc giúp lý trí nhận thức được phẩm giá con người và trong việc chấp nhận, củng cố và làm sáng tỏ những đặc điểm thiết yếu của nó, như Đức Bênêđictô XVI đã chỉ ra: “Tuy nhiên, nếu không có sự sửa chữa của tôn giáo, lý trí cũng có thể trở thành nạn nhân của những bóp méo, như khi nó bị hệ tư tưởng thao túng, hoặc bị áp dụng một cách phiến diện mà không quan tâm đầy đủ đến phẩm giá con người. Suy cho cùng, việc lạm dụng lý trí như vậy là nguyên nhân dẫn đến nạn buôn bán nô lệ ngay từ đầu và nhiều tệ nạn xã hội khác, nhất là các hệ tư tưởng toàn trị của thế kỷ XX.”

[37]

3. Phẩm giá, Nền tảng của các Nhân quyền và Nghĩa vụ

23. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại: “Trong nền văn hóa hiện đại, tài liệu tham khảo gần gũi nhất với nguyên tắc về phẩm giá bất khả nhượng của con người là Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, được Thánh Gioan Phaolô II định nghĩa như một 'cột mốc trên con đường dài và khó khăn' của nhân loại' và như 'một trong những biểu thức cao nhất của lương tâm con người.’” [38] Để chống lại những nỗ lực nhằm thay đổi hoặc hủy bỏ ý nghĩa sâu sắc của Tuyên ngôn đó, cần nhắc lại một số nguyên tắc thiết yếu phải luôn được tôn trọng.

Tôn trọng nhân phẩm vô điều kiện

24. Thứ nhất, dù ý thức về phẩm giá con người ngày càng gia tăng, nhiều hiểu lầm về khái niệm này vẫn làm sai lệch ý nghĩa của nó. Một số người đề xuất rằng tốt hơn nên sử dụng cách diễn đạt “phẩm giá bản vị” (và các quyền “của ngôi vị”) thay vì “phẩm giá con người” (và các quyền “của con người”) vì họ hiểu “ngôi vị” phải là “người có khả năng suy luận.” Sau đó, họ lập luận rằng phẩm giá và các quyền được suy diễn từ khả năng hiểu biết và tự do của cá nhân, những điều mà không phải con người nào cũng có được. Vì vậy, theo họ, đứa trẻ chưa sinh ra sẽ không có phẩm giá bản vị, người lớn tuổi phụ thuộc vào người khác cũng như người khuyết tật tâm thần cũng vậy.[39] Ngược lại, Giáo hội nhấn mạnh rằng phẩm giá của mỗi con người, chính vì nó mang tính nội tại, nên vẫn tồn tại “trong mọi hoàn cảnh”. Việc thừa nhận phẩm giá này không thể tùy thuộc vào phán đoán về khả năng hiểu biết và hành động một cách tự do của con người; nếu không, nó sẽ không cố hữu trong con người, không phụ thuộc vào hoàn cảnh của cá nhân và do đó xứng đáng được tôn trọng vô điều kiện. Chỉ bằng cách nhìn nhận một phẩm giá nội tại và bất khả nhượng nơi mỗi con người, chúng ta mới có thể bảo đảm được một nền tảng vững chắc và bất khả xâm phạm cho phẩm chất đó. Nếu không có bất cứ nền tảng hữu thể học nào, việc thừa nhận phẩm giá con người sẽ bị dao động trước những phán xét tùy tiện và khác nhau. Điều kiện tiên quyết duy nhất để nói về phẩm giá cố hữu của con người là tư cách thành viên của họ trong loài người, theo đó “quyền của ngôi vị là quyền của con người.” [40]

Cơ sở khách quan cho tự do của con người

25. Thứ hai, khái niệm về phẩm giá con người đôi khi cũng bị lạm dụng để biện minh cho việc phổ biến một cách tùy tiện các quyền mới, nhiều quyền trong số đó mâu thuẫn với những quyền được xác định ban đầu và thường được đặt ra đối lập với quyền cơ bản về sự sống. [41] Như thể khả năng phát biểu và hiện thực hóa mọi sở thích hoặc mong muốn chủ quan của cá nhân cần được đảm bảo. Quan điểm này đồng nhất phẩm giá với quyền tự do biệt lập và mang tính cá nhân, vốn tuyên bố áp đặt những mong muốn và khuynh hướng chủ quan cụ thể như “các quyền” cần được cộng đồng bảo đảm và tài trợ. Tuy nhiên, phẩm giá con người không thể chỉ dựa trên những tiêu chuẩn cá nhân chủ nghĩa, cũng như không thể đồng nhất nó với tình trạng sức khỏe tâm sinh lý của cá nhân. Đúng hơn, việc bảo vệ phẩm giá con người dựa trên những đòi hỏi cấu thành của bản chất con người, vốn không phụ thuộc vào sự tùy tiện cá nhân hay sự thừa nhận của xã hội. Do đó, các nghĩa vụ bắt nguồn từ việc thừa nhận phẩm giá của người khác và các quyền tương ứng phát sinh từ đó có nội dung cụ thể và khách quan dựa trên bản chất con người chung của chúng ta. Nếu không có cơ sở khách quan như vậy, khái niệm về phẩm giá trên thực tế sẽ trở thành đối tượng của các hình thức độc đoán và lợi ích quyền lực đa dạng nhất.

Cấu trúc quan hệ của con người

26. Nhìn qua lăng kính tính cách tương quan của con người, phẩm giá con người giúp vượt qua quan điểm hạn hẹp về một quyền tự do mang tính cá nhân và tự quy chiếu, tự tuyên bố tạo ra các giá trị của riêng mình bất kể các chuẩn mực khách quan về điều tốt lành và mối quan hệ của chúng ta với những sinh vật khác. Thật vậy, ngày càng có nguy cơ giảm lược phẩm giá con người vào khả năng xác định căn tính và tương lai của mình một cách độc lập với người khác, mà không quan tâm đến tư cách thành viên của mình trong cộng đồng nhân loại. Trong cách hiểu sai lầm về tự do này, việc thừa nhận lẫn nhau về nghĩa vụ và quyền lợi để chúng ta có thể quan tâm lẫn nhau là điều bất khả. Thực ra, như Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhắc nhở, tự do được đặt “để phục vụ con người và sự viên mãn của con người thông qua việc hiến thân và cởi mở với người khác; nhưng khi quyền tự do được coi là tuyệt đối theo cách chủ nghĩa cá nhân, thì nó sẽ mất đi nội dung độc đáo, ý nghĩa và phẩm giá của nó bị mâu thuẫn lẫn nhau.”[42]

27. Nhân phẩm cũng bao gồm khả năng, vốn có trong bản chất con người, đảm nhận các nghĩa vụ đối với người khác.

28. Sự khác biệt giữa con người và tất cả các sinh vật khác, nổi bật nhờ khái niệm về phẩm giá, không nên khiến chúng ta quên tính tốt lành của các sinh vật khác. Những sinh vật đó hiện hữu không chỉ vì lợi ích của con người mà còn có giá trị riêng; chúng giống như những món quà được giao phó cho nhân loại cần được trân trọng và vun trồng. Do đó, trong khi khái niệm về phẩm giá được dành riêng cho con người, đồng thời, sự tốt lành mang tính thụ tạo của phần còn lại của vũ trụ cũng phải được khẳng định. Như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã chỉ ra, “Nhờ phẩm giá độc nhất và món quà trí tuệ của chúng ta, chúng ta được kêu gọi tôn trọng tạo vật và các quy luật vốn có của nó [...], 'Mỗi sinh vật đều có sự tốt lành và sự hoàn hảo riêng của nó...Mỗi sinh vật khác nhau, được ước muốn trong chính hữu thể của nó, phản ánh theo cách riêng của nó một tia sáng khôn ngoan và tốt lành vô hạn của Thiên Chúa. Do đó, con người phải tôn trọng sự tốt lành đặc biệt của mọi thụ tạo, để tránh bất cứ việc sử dụng sự vật nào một cách vô trật tự.’”[43] Hơn nữa, “ngày nay chúng ta thấy mình bị buộc phải nhận ra rằng chỉ có thể duy trì một 'chủ nghĩa lấy con người làm trung tâm', nói cách khác, cuộc sống của con người sẽ không thể hiểu được và không bền vững nếu không có các sinh vật khác.”[44] Ở góc độ này, “chúng ta không thể thờ ơ khi có rất nhiều loài đang biến mất và cuộc khủng hoảng khí hậu gây nguy hiểm cho cuộc sống của nhiều loài khác”. [45] Thật vậy, việc chăm sóc môi trường là thuộc về phẩm giá của con người, đặc biệt chú ý đến hệ sinh thái nhân bản đang bảo tồn chính sự hiện hữu của chúng.

Giải phóng con người khỏi những ảnh hưởng tiêu cực trong lĩnh vực đạo đức và xã hội

29. Những điều kiện tiên quyết cơ bản này, dù cần thiết đến đâu, cũng không đủ để bảo đảm sự phát triển của một con người phù hợp với phẩm giá của họ. Dù “Thiên Chúa tạo dựng con người thành một hữu thể hữu lý, ban cho họ phẩm giá của một bản vị có thể khởi xướng và kiểm soát các hành động của chính mình,”[46] với tầm nhìn hướng về điều thiện, nhưng ý chí tự do của chúng ta thường lại thích điều ác hơn điều thiện. Vì vậy, tự do của con người, đến lượt nó, cũng cần được giải phóng. Trong thư gửi tín hữu Ga-lát, Thánh Phaolô khẳng định rằng “để được tự do, Chúa Kitô đã giải phóng chúng ta” (*Gl. 5:1*), nhắc lại nhiệm vụ riêng của mỗi Kitô hữu, là trên vai họ có trách nhiệm giải phóng toàn thế giới (xem *Rm 8:19ff*). Đây là một sự giải phóng, bắt khởi từ trái tim của từng cá nhân, được mời gọi phổ biến và biểu lộ sức mạnh nhân bản hóa của nó trên mọi mối quan hệ.

30. Tự do là một hồng ân tuyệt vời của Thiên Chúa. Ngay cả khi Thiên Chúa lôi kéo chúng ta đến với Người bằng ân sủng, Người vẫn làm như vậy theo cách không bao giờ xâm phạm quyền tự do của chúng ta. Vì vậy, sẽ là một sai lầm nghiêm trọng khi nghĩ rằng bằng cách xa cách Thiên Chúa và sự trợ giúp của Người, bằng cách nào đó chúng ta có thể được tự do hơn và do đó cảm thấy có phẩm giá hơn. Thay vào đó, bị tách rời khỏi Đấng Tạo Hóa, quyền tự do của chúng ta chỉ có thể suy yếu và bị che khuất. Điều tương tự cũng xảy ra nếu tự do tưởng tượng mình độc lập với bất cứ tham chiếu bên ngoài nào và coi bất cứ mối quan hệ nào với sự thật có trước là mối đe dọa; kết quả là sự tôn trọng tự do và phẩm giá của người khác cũng sẽ giảm sút. Như Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã giải thích: “Một ý chí hoàn toàn tin rằng mình không có khả năng tìm kiếm sự thật và sự thiện thì không có lý do hay động cơ khách quan nào để hành động, ngoại trừ những lý do bị áp đặt bởi những lợi ích phù du và bất chợt của nó; nó không có ‘bản sắc’ để bảo vệ và xây dựng thông qua các quyết định thực sự tự do và có ý thức. Kết quả là, nó không thể đòi hỏi sự tôn trọng từ những ‘ý chí’ khác, những ý chí vốn tách rời khỏi hữu thể học sâu sắc nhất của chính họ và do đó có khả năng áp đặt những ‘lý do’ khác hoặc, vì vấn đề đó, không có ‘lý do’ nào cả. Áo tưởng rằng thuyết tương đối về đạo đức cung cấp chìa khóa cho sự chung sống hòa bình thực sự là nguồn gốc của sự chia rẽ và sự phủ nhận phẩm giá của con người.” [47]

31. Hơn nữa, sẽ là không thực tế nếu thừa nhận một quyền tự do trừu tượng không có bất cứ ảnh hưởng, bối cảnh hoặc giới hạn nào. Thay vào đó, “việc thực thi quyền tự do cá nhân một cách đúng đắn đòi hỏi những điều kiện cụ thể của một trật tự kinh tế, xã hội, pháp lý, chính trị và văn hóa,” [48] mà thường vẫn chưa được đáp ứng. Theo nghĩa này, chúng ta có thể nói rằng một số cá nhân được hưởng nhiều “tự do” hơn những người khác. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã đặc biệt chú ý đến điểm này: “Một số người sinh ra trong những gia đình ổn định về kinh tế, nhận được một nền giáo dục tốt, lớn lên được nuôi dưỡng tốt hoặc bẩm sinh có tài năng lớn. Họ chắc chắn sẽ không cần một nhà nước chủ động; họ chỉ cần đòi quyền tự do của mình. Tuy nhiên, quy tắc tương tự rõ ràng không áp dụng cho người khuyết tật, người sinh ra trong hoàn cảnh nghèo khó, những người không được giáo dục tốt và ít được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khỏe đầy đủ. Nếu một xã hội được quản lý chủ yếu bởi các tiêu chuẩn tự do và hiệu quả của thị trường, thì sẽ không có chỗ cho những người như vậy, và tình huynh đệ sẽ vẫn chỉ là một lý tưởng mơ hồ.” [49] Do đó, điều quan trọng là phải hiểu rằng “việc xóa bỏ những bất công sẽ cổ vũ tự do và phẩm giá của con người”. [50] ở mọi bình diện nỗ lực của con người. Để có được tự do đích thực, “chúng ta phải đặt phẩm giá con người trở lại trung tâm và trên trụ cột đó, xây dựng các cấu trúc xã hội thay thế mà chúng ta cần.” [51] Tương tự như vậy, tự do thường bị che khuất bởi nhiều ảnh hưởng tâm lý, lịch sử, xã hội, giáo dục và văn hóa. Tự do thực sự và tự do lịch sử luôn cần được “giải phóng”. Hơn nữa, người ta phải tái khẳng định quyền cơ bản về tự do tôn giáo.

32. Đồng thời, lịch sử nhân loại cho thấy sự tiến bộ rõ rệt trong việc hiểu biết về phẩm giá và tự do của con người, mặc dù không phải không có những bóng tối và nguy cơ thoái hóa. Sự tiến bộ như vậy trong việc hiểu biết về phẩm giá con người được chứng minh bằng sự kiện này là ngày càng có mong muốn xóa bỏ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chế độ nô lệ và việc bị gạt ra ngoài lề xã hội đối với phụ nữ, trẻ em, người bệnh và người khuyết tật. Khát vọng này đã được củng cố dưới ảnh hưởng của đức tin Kitô giáo, một đức tin tiếp tục sôi sục, ngay cả trong các xã hội ngày càng thế tục hóa. Tuy nhiên, hành trình gian khổ nhằm thăng tiến phẩm giá con người vẫn còn lâu mới kết thúc.

4. Một số vi phạm nghiêm trọng về nhân phẩm

33. Dưới ánh sáng của những suy tư trước đây về tính trung tâm của phẩm giá con người,

phần cuối cùng của Tuyên bố này đề cập đến một số vi phạm chuyên biệt và nghiêm trọng đối với phẩm giá đó. Nó làm như vậy theo tinh thần riêng của huấn quyền Giáo hội, được phát biểu đầy đủ trong giáo huấn của các Đức Giáo Hoàng gần đây, như đã đề cập trước đây. Chẳng hạn, một mặt Đức Giáo Hoàng Phanxicô không ngừng nhắc nhở chúng ta về sự cần thiết phải tôn trọng phẩm giá con người: “Mọi người đều có quyền sống có phẩm giá và được phát triển toàn diện; quyền cơ bản này không thể bị từ chối bởi bất cứ quốc gia nào. Mọi người có quyền này ngay cả khi họ không có năng suất lao động hoặc sinh ra đã có hoặc đã phát triển những hạn chế. Điều này không làm mất đi phẩm giá cao quý của họ với tư cách là con người, một phẩm giá không dựa trên hoàn cảnh mà dựa trên giá trị nội tại của con người họ. Trừ khi nguyên tắc cơ bản này được tôn trọng, sẽ không có tương lai cho tình huynh đệ cũng như cho sự sống còn của nhân loại.” [52] Mặt khác, ngài không ngừng chỉ ra những vi phạm cụ thể về phẩm giá con người trong thời đại chúng ta, đồng thời kêu gọi mỗi chúng ta thức tỉnh trước trách nhiệm của chúng ta và sự cần thiết phải dấn thân vào một cam kết cụ thể về vấn đề này.

34. Khi đề cập một số trong nhiều vi phạm nghiêm trọng về phẩm giá con người ngày nay, chúng ta có thể dựa vào những giáo huấn của Công đồng Vatican II, trong đó nhấn mạnh rằng “tất cả các tội chống lại chính sự sống, như giết người, diệt chủng, phá thai, an tử và cố ý tự sát” phải được nhìn nhận là trái với phẩm giá con người.[53] Hơn nữa, Công đồng khẳng định rằng “tất cả những vi phạm đến sự toàn vẹn của con người, chẳng hạn như cắt xẻo, tra tấn về thể xác và tinh thần, những áp lực tâm lý quá mức,” cũng xâm phạm đến phẩm giá của chúng ta.[54] Cuối cùng, nó tố cáo “tất cả các hành vi vi phạm nhân phẩm, chẳng hạn như điều kiện sống dưới mức nhân bản, bỏ tù tùy tiện, trục xuất, làm nô lệ, mại dâm, buôn bán phụ nữ và trẻ em, điều kiện làm việc xuống cấp nơi các cá nhân bị coi như công cụ kiếm lợi chứ không phải là những con người tự do và có trách nhiệm.” [55] Ở đây, người ta cũng nên đề cập đến án tử hình, vì điều này cũng vi phạm phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi người, bất kể hoàn cảnh nào. [56] Về vấn đề này, chúng ta phải thừa nhận rằng “việc kiên quyết bác bỏ án tử hình cho thấy mức độ có thể thừa nhận phẩm giá bất khả nhượng của mỗi con người và chấp nhận rằng họ có một vị trí trong vũ trụ này. Nếu tôi không phủ nhận phẩm giá đó đối với những tên tội phạm tội tệ nhất thì tôi sẽ không phủ nhận nó với bất cứ ai. Tôi sẽ cho mọi người khả năng chia sẻ hành tinh này với tôi, bất chấp mọi khác biệt của chúng ta.” [57] Cũng rất phù hợp để tái khẳng định phẩm giá của những người bị giam giữ, những người thường phải sống trong những điều kiện không xứng đáng. Cuối cùng, cần phải nói rằng – ngay cả khi ai đó đã phạm những tội ác nghiêm trọng – việc thực hành tra tấn hoàn toàn trái ngược với phẩm giá vốn có của mỗi con người.

35. Mặc dù không tuyên bố là đầy đủ, các đoạn văn sau đây lưu ý đến một số vi phạm nghiêm trọng về phẩm giá con người có liên quan đặc biệt.

Bi kịch nghèo đói

36. Một trong những hiện tượng đóng góp đáng kể vào việc phủ nhận phẩm giá của rất nhiều người là tình trạng nghèo đói cùng cực, có liên quan đến sự phân phối của cải không đồng đều. Như Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh: “Một trong những bất công lớn nhất trong thế giới đương thời chính là ở chỗ: những người có nhiều thì tương đối ít và những người hầu như không có gì thì lại nhiều. Đó là sự bất công trong việc phân phối tội tệ hàng hóa và dịch vụ mà khởi nguyên vốn dành cho mọi người.” [58] Hơn nữa, sẽ là sai lầm nếu phân biệt sơ sài giữa các quốc gia “giàu” và “nghèo”, vì Đức Bênêđictô XVI đã thừa nhận rằng “*việc của cải trên thế giới đang tăng lên về mặt tuyệt đối, nhưng sự bất bình đẳng lại gia tăng*. Ở các nước giàu, các thành phần mới của xã hội đang rơi vào tình trạng nghèo đói

và các hình thức nghèo đói mới đang xuất hiện. Ở những khu vực nghèo hơn, một số nhóm được hưởng một kiểu 'siêu phát triển' thuộc loại lãng phí và tiêu dùng, tạo thành một sự tương phản không thể chấp nhận được với tình trạng thiếu thốn phi nhân tính đang diễn ra". Vụ "tai tiếng về sự bất bình đẳng rõ ràng" vẫn tiếp tục,"[59] trong đó phẩm giá của người nghèo bị phủ nhận gấp đôi vì thiếu các nguồn lực sẵn có để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của họ và sự thờ ơ của những người xung quanh đối với họ.

37. Do đó, với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, người ta phải kết luận rằng "sự giàu có đã tăng lên, nhưng cùng với sự bất bình đẳng, dẫn đến 'các hình thức nghèo đói mới đang xuất hiện'. Chủ trương cho rằng thế giới hiện đại đã giảm nghèo được đưa ra bằng cách đo lường tình trạng nghèo đói với tiêu chuẩn từ quá khứ không tương ứng với các thực tại ngày nay." [60] Kết quả là, nghèo đói "có thể mang nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như nỗi ám ảnh về việc giảm chi phí lao động mà không quan tâm đến hậu quả nghiêm trọng của nó, vì tỷ lệ thất nghiệp mà nó trực tiếp tạo ra dẫn đến tình trạng nghèo đói gia tăng." [61] Trong số "những tác động tàn phá của đế chế tiền bạc," [62] cần phải thừa nhận rằng "không có sự nghèo đói nào tệ hại hơn tình trạng nghèo đói cướp đi việc làm và phẩm giá của việc làm." [63] Hơn nữa, nếu một số người sinh ra ở một quốc gia hoặc gia đình mà họ có ít cơ hội phát triển hơn, chúng ta nên thừa nhận rằng điều này trái với phẩm giá của họ, vốn là phẩm giá giống như phẩm giá của những người sinh vào một gia đình hay quốc gia giàu có. Tất cả chúng ta đều phải chịu trách nhiệm về sự bất bình đẳng rõ rệt này, mặc dù ở những mức độ khác nhau.

Chiến tranh

38. Một thảm kịch khác phủ nhận phẩm giá con người, cả trong quá khứ lẫn ngày nay, đó là chiến tranh: "Chiến tranh, các cuộc tấn công khủng bố, đàn áp chủng tộc hoặc tôn giáo, và nhiều hành vi xúc phạm phẩm giá con người [...] 'đã trở nên phổ biến đến mức tạo nên cuộc 'Chiến tranh thế giới thứ ba' diễn ra từng phần.' thực sự." [64] Với dấu vết tàn phá và đau khổ, chiến tranh tấn công phẩm giá con người trong cả ngắn hạn lẫn dài hạn: "Trong khi tái khẳng định quyền bất khả xâm phạm để tự vệ và trách nhiệm bảo vệ những người mà mạng sống bị đe dọa, chúng ta phải thừa nhận rằng chiến tranh luôn là 'thất bại của nhân loại'. Không có cuộc chiến nào đáng giá bằng những giọt nước mắt của người mẹ chứng kiến con mình bị cắt xẻo hoặc bị giết; không có cuộc chiến nào đáng để mất đi mạng sống của một con người, một hữu thể thánh thiêng được tạo dựng theo hình ảnh và họa ảnh Đấng Tạo Hóa; không có cuộc chiến nào đáng để đầu độc ngôi nhà chung của chúng ta; và không có cuộc chiến tranh nào đáng để những người bị buộc phải rời bỏ quê hương và bị tước đoạt, từ lúc này sang lúc khác, quê hương và tất cả gia đình, tình bạn, các mối quan hệ văn hóa và xã hội đã được xây dựng, đôi khi qua nhiều thế hệ, từ lúc này sang lúc khác." [65] Tất cả các cuộc chiến tranh, chỉ vì chúng mâu thuẫn với phẩm giá con người, đều là "những xung đột không giải quyết được vấn đề mà chỉ làm tăng thêm vấn đề." [66] Điểm này thậm chí còn quan trọng hơn trong thời đại chúng ta khi nó đã trở nên phổ biến đối với rất nhiều thường dân vô tội thiệt mạng ngoài phạm vi chiến trường.

39. Vì thế, ngay cả ngày nay, Giáo hội cũng không thể không biến những lời của các Đức Giáo Hoàng thành của mình, lặp lại cùng với Thánh Giáo hoàng Phaolô VI: "*jamaïs plus la guerre, jamaïs plus la guerre!*" ["không bao giờ chiến tranh nữa, không bao giờ chiến tranh nữa!"]. [67] Hơn nữa, cùng với Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, Giáo hội nài xin "nhân danh Thiên Chúa và nhân danh con người: Đừng giết người! Đừng chuẩn bị sự hủy diệt và tiêu diệt con người! Hãy nghĩ tới những anh chị em của bạn đang phải chịu đói khát và đau khổ! Hãy tôn trọng phẩm giá và tự do của mỗi người!" [68] Hơn bao giờ hết, đây là tiếng kêu của Giáo hội và của toàn thể nhân loại. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh điều này bằng

cách tuyên bố: “Chúng ta không còn có thể coi chiến tranh là một giải pháp vì những rủi ro của nó có thể sẽ luôn lớn hơn những lợi ích được cho là của nó. Theo quan điểm này, ngày nay rất khó viện dẫn các tiêu chuẩn hợp lý đã được xây dựng từ các thế kỷ trước để nói về khả năng xảy ra một 'cuộc chiến tranh chính nghĩa'. Không bao giờ chiến tranh nữa!”[69] Vì nhân loại thường rơi vào những sai lầm tương tự như thời chiến tranh quá khứ, “để biến hòa bình thành hiện thực, chúng ta phải tránh xa luận lý về tính hợp pháp của chiến tranh.”[70] Mối quan hệ mật thiết giữa đức tin và phẩm giá con người có nghĩa là sẽ mâu thuẫn nếu chiến tranh dựa trên niềm tin tôn giáo: “Người kêu cầu danh Thiên Chúa để biện minh cho chủ nghĩa khủng bố, bạo lực và chiến tranh là không đi theo con đường của Thiên Chúa. Chiến tranh nhân danh tôn giáo trở thành cuộc chiến chống lại chính tôn giáo.” [71]

Nỗi khổ cực của di dân

40. Di dân là một trong những nạn nhân đầu tiên của nhiều hình thức nghèo đói. Nhân phẩm của họ không chỉ bị phủ nhận ở quê hương, [72] mà mạng sống của họ cũng bị đe dọa vì họ không còn phương tiện để lập gia đình, làm việc hoặc để nuôi sống bản thân. [73] Một khi họ đã đến những quốc gia có thể chấp nhận họ, “những người di cư không được coi là có quyền tham gia vào đời sống xã hội như những người khác, và người ta quên rằng họ có cùng phẩm giá nội tại như bất cứ người nào khác. [...] Sẽ không ai công khai phủ nhận rằng họ là con người; tuy nhiên, trên thực tế, bằng những quyết định của chúng ta và cách chúng ta đối xử với họ, chúng ta có thể cho thấy rằng chúng ta coi họ kém xứng đáng hơn, kém quan trọng hơn, kém nhân bản hơn.” [74] Vì vậy, điều cấp thiết cần nhớ là “mọi người di cư đều là một nhân vị, người, trong tư cách như vậy, có những quyền cơ bản, bất khả xâm phạm mà mọi người và trong mọi hoàn cảnh phải tôn trọng.”[75] Tiếp nhận người di cư là một cách quan trọng và có ý nghĩa để bảo vệ “phẩm giá bất khả xâm phạm của mỗi con người bất kể nguồn gốc, chủng tộc hay tôn giáo.”[76]

Nạn buôn người

41. Nạn buôn người cũng phải được coi là một trong những vi phạm nghiêm trọng đến phẩm giá con người.[77] Mặc dù đây không phải là một hiện tượng mới, nhưng nó đã mang những chiều hướng bi thảm trước mắt chúng ta, đó là lý do tại sao Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã lên án nó bằng những lời lẽ đặc biệt nhấn mạnh: “Tôi tái khẳng định ở đây rằng 'buôn bán người' là một hoạt động hèn hạ, một sự ô nhục đối với xã hội của chúng ta tự cho là văn minh! Những kẻ lợi dụng và khách hàng ở mọi bình diện nên tự vấn lương tâm một cách nghiêm túc cả nhân danh ngôi thứ nhất lẫn trước mặt Thiên Chúa! Ngày nay Giáo hội đang đổi mới lời kêu gọi khẩn cấp của mình rằng phẩm giá và vị trí trung tâm của mỗi cá nhân luôn được bảo vệ, bằng việc tôn trọng các quyền cơ bản, như giáo huấn xã hội của Giáo hội nhấn mạnh. Giáo hội yêu cầu những quyền này thực sự được mở rộng cho hàng triệu người nam nữ ở mọi châu lục, bất cứ nơi nào chúng không được công nhận. Trong một thế giới mà người ta nói nhiều về quyền lợi, nhân phẩm thường bị chà đạp biết bao! Trong một thế giới mà người ta nói rất nhiều về quyền, có vẻ như thứ duy nhất có quyền là tiền bạc.” [78]

42. Vì những lý do này, Giáo hội và nhân loại không ngừng đấu tranh chống lại những hiện tượng như “việc buôn bán các bộ phận và mô người, bóc lột tình dục các bé trai và bé gái, lao động nô lệ, bao gồm mại dâm, buôn bán ma túy và vũ khí, khủng bố, và tội phạm có tổ chức quốc tế. Mức độ nghiêm trọng của những tình huống này và tổn thất của chúng đối với những sinh mạng vô tội đến mức chúng ta phải tránh mọi cám dỗ rơi vào chủ nghĩa chỉ biết tuyên bố theo lối duy danh nhằm xoa dịu lương tâm của chúng ta. Chúng ta cần đảm bảo rằng các thể chế của chúng ta thực sự hữu hiệu trong cuộc đấu tranh chống lại tất cả những tai họa này.”

[79] Đối diện với những phủ nhận phẩm giá con người đa dạng và tàn bạo này, chúng ta cần ngày càng nhận thức được rằng “nạn buôn người là một tội ác chống lại loài người”. [80] Về cơ bản, nó phủ nhận phẩm giá con người ít nhất theo hai cách: “Việc buôn bán làm biến dạng sâu xa nhân tính của nạn nhân, xúc phạm đến tự do và phẩm giá của họ. Tuy nhiên, đồng thời, nó làm mất nhân tính của những người thực hiện nó.” [81]

Lạm dụng tình dục

43. Phẩm giá sâu sắc vốn có của con người trong toàn bộ tâm trí và thể xác cũng cho phép chúng ta hiểu tại sao tất cả các vụ lạm dụng tình dục đều để lại những vết sẹo sâu trong trái tim của những người phải chịu đựng nó. Thật vậy, những người bị lạm dụng tình dục phải chịu những vết thương thực sự về phẩm giá con người của họ. Đây là “những đau khổ kéo dài suốt đời và không có sự ăn năn nào có thể chữa lành được. Hiện tượng này lan rộng trong xã hội và nó cũng ảnh hưởng đến Giáo hội và là một trở ngại nghiêm trọng cho sứ mệnh của Giáo hội.” [82] Từ đó nảy sinh những nỗ lực không ngừng nghỉ của Giáo hội nhằm chấm dứt mọi hình thức lạm dụng, bắt đầu từ bên trong.

Bạo lực chống phụ nữ

44. Bạo lực đối với phụ nữ là một vụ tai tiếng hoàn cầu ngày càng được thừa nhận. Trong khi phẩm giá bình đẳng của phụ nữ có thể được thừa nhận bằng lời nói, sự bất bình đẳng giữa nữ giới và nam giới ở một số quốc gia vẫn rất nghiêm trọng. Ngay cả ở những quốc gia dân chủ và phát triển nhất, thực tế xã hội cụ thể cũng chứng tỏ rằng nữ giới thường không được coi trọng như nam giới. Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh điều này khi ngài khẳng định rằng “tổ chức các xã hội trên toàn thế giới vẫn chưa phản ánh rõ ràng rằng nữ giới có cùng phẩm giá và các quyền giống như nam giới. Chúng ta nói một điều bằng lời nói, nhưng những quyết định và thực tế của chúng ta lại kể một câu chuyện khác. Thật vậy, ‘nghèo gáp đôi là những phụ nữ phải chịu đựng những hoàn cảnh bị loại trừ, ngược đãi và bạo lực, vì họ thường ít có khả năng bảo vệ quyền lợi của mình.’” [83]

45. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II thừa nhận rằng “còn nhiều việc phải làm để ngăn chặn sự phân biệt đối xử đối với những người đã chọn làm vợ và làm mẹ. [...] Đây là nhu cầu cấp thiết để đạt được *sự bình đẳng thực sự* trong mọi lĩnh vực: trả lương ngang nhau cho công việc như nhau, bảo vệ các bà mẹ đang đi làm, công bằng trong thăng tiến nghề nghiệp, bình đẳng giữa vợ chồng về mặt quyền gia đình và sự công nhận mọi điều thuộc về quyền và nghĩa vụ của công dân trong một Nhà nước dân chủ.” [84] Thật vậy, sự bất bình đẳng trong các lĩnh vực này cũng là những hình thức bạo lực khác nhau. Ngài cũng nhắc lại rằng “đã đến lúc phải lên án mạnh mẽ các loại *bạo lực tình dục* thường nhắm vào phụ nữ và thông qua các đạo luật bảo vệ họ một cách hữu hiệu khỏi bạo lực như vậy. Chúng ta cũng không thể thất bại, nhân danh sự tôn trọng con người, lên án nền văn hóa hưởng lạc và thương mại đang lan rộng, khuyến khích việc khai thác tình dục một cách có hệ thống và làm hư hỏng ngay cả những cô gái còn rất trẻ để cho cơ thể của họ được sử dụng vì lợi nhuận.” [85] Trong số các hình thức bạo lực đối với phụ nữ, làm sao không kể đến cưỡng bức phá thai, ảnh hưởng đến cả mẹ lẫn con, thường nhằm thỏa mãn lòng ích kỷ của nam giới? Và làm sao chúng ta có thể không đề cập đến việc thực hành chế độ đa thê? Như *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* nhắc nhở chúng ta, chế độ đa thê là trái với phẩm giá bình đẳng giữa nữ giới và nam giới; nó cũng “trái ngược với tình yêu vợ chồng vốn không phân chia và độc quyền.” [86]

46. Khi xem xét vấn đề bạo lực đối với phụ nữ, người ta không thể lên án đủ hiện tượng giết hại phụ nữ. Về mặt này, toàn bộ cộng đồng quốc tế phải có một cam kết phối hợp và cụ thể,

như Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc lại: “Tình yêu của chúng ta dành cho Đức Maria phải giúp chúng ta cảm nhận được sự trân trọng và biết ơn đối với phụ nữ, đối với các bà mẹ của chúng ta, những người là pháo đài bảo vệ sự sống ở các thành phố của chúng ta. Hầu như luôn luôn trong im lặng, họ tiếp tục cuộc sống phía trước. Đó là sự im lặng và sức mạnh của hy vọng. Cảm ơn chứng tá của chị em. [...] Nhưng khi nghĩ đến mẹ và bà của chúng ta, tôi muốn mời các bạn chống lại một tai họa đang ảnh hưởng đến lục địa Châu Mỹ của chúng ta: vô số trường hợp phụ nữ bị giết. Và nhiều tình huống bạo lực được giữ im lặng sau rất nhiều bức tường. Tôi yêu cầu các bạn đấu tranh chống lại nguồn gốc đau khổ này bằng cách kêu gọi xây dựng luật pháp và một nền văn hóa bác bỏ mọi hình thức bạo lực.” [87]

Nạn phá thai

47. Giáo hội luôn nhắc nhở chúng ta rằng “phẩm giá của mỗi con người có một đặc tính nội tại và có giá trị từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên. Chính việc khẳng định phẩm giá đó là điều kiện tiên quyết không thể tách rời để bảo vệ sự hiện hữu bản thân và xã hội, đồng thời cũng là điều kiện cần thiết để tình huynh đệ và tình bạn xã hội được thể hiện giữa tất cả các dân tộc trên trái đất.”[88] Về giá trị vô hình của sự sống con người, huấn quyền của Giáo hội luôn lên tiếng chống lại việc phá thai. Về vấn đề này, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: “Trong số tất cả các tội ác có thể phạm đến sự sống, việc mua bán phá thai có những đặc điểm khiến nó trở nên đặc biệt nghiêm trọng và đáng trách. [...] Nhưng ngày nay, trong lương tâm của nhiều người, nhận thức về tính nghiêm trọng của nó đã dần dần bị lu mờ. Việc chấp nhận việc phá thai trong tâm trí bình dân, trong hành vi và ngay cả trong chính luật pháp là một dấu hiệu rõ ràng về một cuộc khủng hoảng cực kỳ nguy hiểm về ý thức đạo đức, ngày càng trở nên mất khả năng phân biệt giữa thiện và ác, ngay cả khi quyền cơ bản đến cuộc sống đang bị đe dọa. Trước tình hình nghiêm trọng như vậy, hơn bao giờ hết chúng ta cần có can đảm nhìn thẳng vào sự thật và gọi mọi thứ bằng đúng tên của chúng, không nhượng bộ trước những thỏa hiệp thuận tiện hoặc trước cám dỗ tự lừa dối. Về vấn đề này, lời khiển trách của Đấng Tiên Tri hết sức thẳng thắn: ‘Khốn thay cho những kẻ gọi ác là thiện, gọi thiện là ác, lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối’ (Is. 5:20). Đặc biệt trong trường hợp phá thai, có sự sử dụng rộng rãi các thuật ngữ mơ hồ, chẳng hạn như “sự gián đoạn thai kỳ”, có xu hướng che giấu bản chất thực sự của việc phá thai và làm giảm bớt tính nghiêm trọng của nó trong dư luận quần chúng. Có lẽ bản thân hiện tượng ngôn ngữ này là một triệu chứng của sự bất an trong lương tâm. Nhưng không lời nào có sức mạnh thay đổi thực tại của sự việc: *phá thai là việc cố ý và trực tiếp giết hại một con người, bằng bất cứ phương tiện nào, trong giai đoạn đầu của cuộc đời họ, kéo dài từ khi thụ thai cho đến khi sinh ra.*” [89] Do đó, những đứa trẻ chưa sinh ra là “những đối tượng vô tội và không có khả năng tự vệ nhất trong số chúng ta. Ngày nay, người ta đang nỗ lực phủ nhận nhân phẩm của các em và làm bất cứ điều gì họ muốn với các em, tước đoạt mạng sống của các em và thông qua luật ngăn cản bất kỳ ai cản trở việc này.”[90] Do đó, cần phải tuyên bố với tất cả sức mạnh và rõ ràng, ngay trong thời đại chúng ta, rằng “việc bảo vệ sự sống chưa sinh ra này gắn liền với việc bảo vệ mỗi nhân quyền khác. Nó liên quan đến niềm tin rằng con người luôn thánh thiêng và bất khả xâm phạm, trong mọi tình huống và mọi giai đoạn phát triển. Con người tự nó là mục đích và không bao giờ là phương tiện để giải quyết các vấn đề khác. Một khi xác tín này biến mất, thì những nền tảng vững chắc và lâu dài để bảo vệ nhân quyền cũng sẽ luôn phụ thuộc vào những ý muốn bất chợt của các quyền lực hiện tại. Chỉ lý trí thôi cũng đủ để nhận ra giá trị bất khả xâm phạm của mỗi sự sống con người, nhưng nếu chúng ta cũng nhìn vấn đề từ quan điểm đức tin, mọi vi phạm phẩm giá cá nhân của con người đều kêu tới Thiên Chúa để trả thù và là xúc phạm đến Đấng Tạo Hóa của cá nhân”. [91] Trong bối cảnh này, thật đáng nhắc lại sự dấn thân quảng đại và can đảm của Thánh Teresa Calcutta trong việc bảo vệ mọi người được thụ thai.

Mang thai hộ

48. Giáo hội cũng có lập trường chống lại việc thực hành mang thai hộ, qua đó đưa trẻ vô cùng xứng đáng trở thành một đồ vật đơn thuần. Về điểm này, những lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô có một sự rõ ràng đặc biệt: “Con đường dẫn đến hòa bình đòi hỏi phải tôn trọng sự sống, sự sống của mỗi con người, bắt đầu từ sự sống của thai nhi trong bụng mẹ, sự sống không thể bị đàn áp hay biến thành một đồ vật để buôn bán. Về vấn đề này, tôi thấy thật đáng trách về việc thực hành cái gọi là làm mẹ thay thế, một hành vi vi phạm nghiêm trọng phẩm giá của người phụ nữ và trẻ em, dựa trên việc khai thác những hoàn cảnh nhu cầu vật chất của người mẹ. Một đứa trẻ luôn là một hồng ân và không bao giờ là nền tảng của một hợp đồng thương mại. Do đó, tôi bày tỏ hy vọng cộng đồng quốc tế sẽ nỗ lực ngăn cấm hành vi này trên toàn cầu.” [92]

49. Trước hết, việc mang thai hộ vi phạm phẩm giá của đứa trẻ. Thật vậy, mỗi đứa trẻ đều sở hữu một phẩm giá vô hình được thể hiện rõ ràng - mặc dù theo một cách độc đáo và khác biệt - ở mọi giai đoạn của cuộc đời: từ lúc thụ thai, khi sinh ra, lớn lên thành một cậu bé hay một cô bé và trở thành một người lớn. Vì phẩm giá bất khả xâm phạm này, đứa trẻ có quyền có nguồn gốc nhân bản hoàn toàn (chứ không phải giả tạo) và nhận được hồng ân sự sống thể hiện cả phẩm giá của người cho và phẩm giá của người nhận. Hơn nữa, việc thừa nhận phẩm giá của con người cũng đòi hỏi phải thừa nhận mọi chiều kích trong phẩm giá của việc kết hợp vợ chồng và của việc sinh sản con người. Xét đến điều này, ước muốn chính đáng có con không thể bị biến thành “quyền có con” không tôn trọng phẩm giá của đứa trẻ đó như là người nhận được hồng ân sự sống. [93]

50. Mang thai hộ cũng vi phạm phẩm giá của người phụ nữ, cho dù họ bị ép buộc hay tự do chọn cách phục tùng nó. Vì, trong thực hành này, người phụ nữ bị tách rời khỏi đứa trẻ đang lớn lên trong mình và trở thành một phương tiện đơn thuần phục tùng lợi ích hoặc ham muốn độc đoán của người khác. Điều này trái ngược hoàn toàn với phẩm giá cơ bản của mỗi con người và với quyền của mỗi người luôn được nhìn nhận một cách riêng tư chứ không bao giờ như một công cụ dành cho người khác.

An tử và tự sát được hỗ trợ

51. Có một trường hợp đặc biệt về vi phạm nhân phẩm diễn ra âm thầm hơn nhưng đang nhanh chóng lan rộng. Nó độc đáo ở chỗ nó sử dụng sự hiểu biết sai lầm về phẩm giá con người để biến khái niệm về phẩm giá chống lại chính sự sống. Sự nhầm lẫn này ngày nay đặc biệt rõ ràng trong các cuộc thảo luận xung quanh vấn đề an tử. Ví dụ, luật cho phép an tử hoặc hỗ trợ tự tử đôi khi được gọi là “hành vi chết có nhân phẩm”. Với điều này, có một quan niệm phổ biến rằng an tử hoặc trợ tử là phù hợp một cách nào đó với việc tôn trọng phẩm giá con người. Tuy nhiên, để đáp lại điều này, cần phải mạnh mẽ nhắc lại rằng đau khổ không làm cho người bệnh mất đi phẩm giá, vốn là phẩm giá của họ một cách nội tại và bất khả chuyển nhượng. Thay vào đó, đau khổ có thể trở thành cơ hội để củng cố mối liên kết thuộc về nhau và đạt được nhận thức sâu sắc hơn về giá trị quý giá của mỗi người đối với toàn thể gia đình nhân loại.

52. Chắc chắn, phẩm giá của những người bị bệnh hiểm nghèo hoặc giai đoạn cuối đời đòi hỏi mọi nỗ lực phù hợp và cần thiết để xoa dịu nỗi đau khổ của họ thông qua việc chăm sóc giảm đau thích hợp và tránh các phương pháp điều trị tích cực hoặc các thủ tục y tế không cần xứng. Cách tiếp cận này tương ứng với “trách nhiệm lâu dài trong việc đánh giá cao các nhu

cầu của người bệnh: nhu cầu chăm sóc, giảm đau, nhu cầu tình cảm và tinh thần.” [94] Tuy nhiên, nỗ lực có bản chất này hoàn toàn khác với—và thực sự trái ngược với—một quyết định kết thúc cuộc đời của chính mình hoặc của một người khác đang phải chịu gánh nặng đau khổ. Ngay cả trong tình trạng đau buồn, sự sống con người vẫn mang một phẩm giá phải luôn được đề cao, không bao giờ có thể bị mất đi và đòi hỏi sự tôn trọng vô điều kiện. Thật vậy, không có hoàn cảnh nào mà sự sống con người không còn có giá trị và do đó có thể bị chấm dứt: “Mỗi sự sống đều có giá trị và phẩm giá như nhau đối với mọi người: việc tôn trọng sự sống của người khác cũng y hệt như sự tôn trọng mạng sống của chính mình.”[95] Vì vậy, việc giúp người tự tử lấy đi mạng sống của họ là một hành vi xúc phạm khách quan đến nhân phẩm của người yêu cầu điều đó, ngay cả khi nhờ đó người đó sẽ hoàn thành mong muốn của họ: “Chúng ta phải đồng hành cùng mọi người hướng đến cái chết, nhưng không kích động cái chết hoặc tạo điều kiện cho bất cứ hình thức tự sát nào. Hãy nhớ rằng quyền được chăm sóc và điều trị cho tất cả mọi người phải luôn được ưu tiên để những người yếu đuối nhất, đặc biệt là người già và người bệnh, không bao giờ bị bác bỏ. Sự sống là một quyền chứ không phải cái chết, nó phải được chào đón chứ không phải được quản lý. Và nguyên tắc đạo đức này liên quan đến tất cả mọi người, không chỉ các Kitô hữu hay các tín hữu.” [96] Như đã đề cập ở trên, phẩm giá của mỗi người, cho dù yếu đuối hay gánh nặng đau khổ đến đâu, cũng bao hàm phẩm giá của tất cả chúng ta.

Việc bị gạt ra ngoài lề xã hội của người khuyết tật

53. Một tiêu chuẩn để kiểm chứng xem phẩm giá của mỗi cá nhân trong xã hội có thực sự được quan tâm hay không là việc giúp đỡ những người thiệt thòi nhất. Đáng tiếc là thời đại chúng ta chưa có sự quan tâm như vậy; đúng hơn, một “nền văn hóa vứt bỏ” đang ngày càng tự áp đặt chính nó.[97] Để chống lại xu hướng này, tình trạng của những người gặp phải những hạn chế về thể lý hoặc tinh thần cần được quan tâm và quan tâm đặc biệt. Những tình trạng dễ bị tổn thương nghiêm trọng như vậy [98]—được nêu bật trong các Tin Mừng—đặt ra những câu hỏi phổ quát về ý nghĩa của việc làm một con người, đặc biệt bắt đầu từ tình trạng suy yếu hoặc khuyết tật. Câu hỏi về sự không hoàn hảo của con người cũng mang những hàm ý văn hóa xã hội rõ ràng vì một số nền văn hóa có xu hướng gạt ra ngoài lề hoặc thậm chí áp bức những người khuyết tật, coi họ như “những thứ bị loại bỏ”. Tuy nhiên, sự thật là mỗi con người, bất kể những tổn thương của họ, đều nhận được phẩm giá của mình chỉ từ việc họ được Thiên Chúa ước muốn và yêu thương. Vì vậy, cần thực hiện mọi nỗ lực để khuyến khích sự hòa nhập và tham gia tích cực của những người bị ảnh hưởng bởi tình trạng yếu đuối hoặc khuyết tật vào đời sống xã hội và Giáo hội. [99]

54. Ở một góc độ rộng hơn, cần phải nhớ rằng “bác ái này, vốn là trái tim tinh thần của chính trị, luôn là một tình yêu ưu tiên dành cho những người cần giúp đỡ nhất; nó hỗ trợ mọi việc chúng ta làm thay mặt họ. [...] ‘Để chăm sóc những người gặp khó khăn cần có sức mạnh và sự dịu dàng, nỗ lực và lòng quảng đại giữa một tư duy chức năng hóa và tư nhân hóa, điều này chắc chắn sẽ dẫn đến một ‘văn hóa vứt bỏ’ [...]. Nó liên quan đến việc chịu trách nhiệm về hiện tại với những tình huống hoàn toàn bị gạt ra ngoài lề xã hội và đau khổ, đồng thời có khả năng ban cho nó phẩm giá.’ Nó cũng sẽ truyền cảm hứng cho những nỗ lực mãnh liệt để đảm bảo rằng ‘mọi việc phải được thực hiện để bảo vệ địa vị và phẩm giá của con người.’ ” [100]

Lý thuyết phái tính

55. Trước hết, Giáo hội mong muốn “tái khẳng định rằng mọi người, bất kể khuynh hướng tính dục, phải được tôn trọng phẩm giá của mình và được đối xử với sự quan tâm, đồng thời

phải cẩn thận tránh ‘mọi dấu hiệu phân biệt đối xử bất công’, đặc biệt là bất cứ hình thức xâm lược và bạo lực nào.”[101] Vì lý do này, cần phải lên án việc đi ngược lại phẩm giá con người là việc, ở một số nơi, không ít người bị cầm tù, tra tấn, và thậm chí bị tước đoạt sự sống. chỉ vì xu hướng tính dục của họ.

56. Đồng thời, Giáo hội nhấn mạnh những vấn đề quan trọng nhất định có trong lý thuyết phái tính. Về điểm này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhắc nhở chúng ta rằng “con đường dẫn đến hòa bình kêu gọi tôn trọng nhân quyền, phù hợp với công thức đơn giản nhưng rõ ràng trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, mà chúng ta vừa kỷ niệm 75 năm. Những nguyên tắc này là hiển nhiên và được chấp nhận rộng rãi. Đáng tiếc là trong những thập niên gần đây, đã có nhiều nỗ lực nhằm đưa ra các quyền mới nhưng không hoàn toàn phù hợp với những quyền được xác định ban đầu và cũng không phải lúc nào cũng được chấp nhận. Chúng đã dẫn đến những trường hợp thuộc địa hóa về mặt ý thức hệ, trong đó lý thuyết phái tính đóng vai trò trung tâm; điều vừa kể cực kỳ nguy hiểm vì nó hủy bỏ những khác biệt trong tuyên bố của mình là khiến mọi người đều bình đẳng.”[102]

57. Về lý thuyết phái tính, mà tính mạch lạc khoa học của nó là chủ đề gây tranh cãi đáng kể giữa các chuyên gia, Giáo hội nhắc nhở rằng sự sống con người trong mọi chiều kích, cả thể lý lẫn tinh thần, là một hồng ân từ Thiên Chúa. Hồng ân này phải được đón nhận với lòng biết ơn và phục vụ những điều tốt đẹp. Mong muốn quyền tự quyết cá nhân, như lý thuyết phái tính quy định, ngoài sự thật cơ bản rằng sự sống con người là một hồng ân, không khác gì một sự nhượng bộ trước cám dỗ lâu đời muốn biến mình thành Thiên Chúa, bước vào cuộc cạnh tranh với Thiên Chúa thực sự của tình yêu được mạc khải cho chúng ta trong Tin Mừng.

58. Một khía cạnh nổi bật khác của lý thuyết phái tính là nó nhằm mục đích phủ nhận sự khác biệt lớn nhất có thể hiện hữu giữa các sinh vật: sự khác biệt về giới tính. Sự khác biệt cơ bản này không chỉ là sự khác biệt lớn nhất có thể tưởng tượng được mà còn là sự khác biệt đẹp nhất và mạnh mẽ nhất trong số đó. Trong cặp nam nữ, sự khác biệt này đạt được sự hỗ trợ kỳ diệu nhất. Do đó, nó trở thành nguồn gốc của phép lạ không ngừng làm chúng ta ngạc nhiên: sự xuất hiện của những con người mới trên thế giới.

59. Theo nghĩa này, việc tôn trọng cơ thể của chính mình và cơ thể của người khác là rất quan trọng trong bối cảnh ngày càng có nhiều yêu sách về các quyền mới được lý thuyết phái tính đề cao. Hệ tư tưởng này “hình dung một xã hội không có sự khác biệt giới tính, do đó loại bỏ nền tảng nhân học của gia đình.” [103] Do đó, không thể chấp nhận được rằng “một số hệ tư tưởng thuộc loại này, vốn tìm cách đáp lại những gì đôi khi là những khát vọng có thể hiểu được, lại cố gắng khẳng định mình là tuyệt đối và không thể nghi ngờ, thậm chí còn ra lệnh cho trẻ em phải được nuôi dạy như thế nào. Cần phải nhấn mạnh rằng 'giới tính sinh học và vai trò văn hóa xã hội của giới tính (phái tính) có thể được phân biệt nhưng không thể tách rời.'”[104] Do đó, mọi mưu toan nhằm che đậy việc nhắc đến sự khác biệt giới tính không thể loại bỏ giữa nam và nữ cần được bác bỏ: “Chúng ta không thể tách biệt nam tính và nữ tính khỏi công trình sáng tạo của Thiên Chúa, vốn có trước mọi quyết định và kinh nghiệm của chúng ta, và là nơi tồn tại các yếu tố sinh học không thể bỏ qua.”[105] Chỉ bằng cách thừa nhận và chấp nhận sự khác biệt này trong sự hỗ trợ, mỗi người có thể khám phá đầy đủ bản thân, phẩm giá và bản sắc của mình.

Thay đổi giới tính

60. Phẩm giá của thân xác không thể bị coi là thấp kém hơn phẩm giá của con người. *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo* rõ ràng mời gọi chúng ta nhìn nhận rằng “thân xác con

người chia sẻ phẩm giá của 'hình ảnh Thiên Chúa'" [106] Một sự thật như vậy đáng được ghi nhớ, đặc biệt khi nói đến vấn đề chuyển đổi giới tính, vì con người bao gồm cả thể xác lẫn linh hồn, một cách không thể tách rời được. Trong việc này, thân xác đóng vai trò là bối cảnh sống động trong đó tính nội tâm của linh hồn tự bộc lộ và biểu lộ, cũng như thông qua mạng lưới các mối quan hệ giữa con người với nhau. Làm nên hữu thể con người, linh hồn và thể xác đều tham gia vào phẩm giá đặc trưng của mỗi con người.[107] Hơn nữa, thân xác tham gia vào phẩm giá đó vì nó mang những ý nghĩa bản vị, đặc biệt trong điều kiện giới tính của nó.[108] Chính trong cơ thể mà mỗi người nhận ra mình được người khác tạo ra, và chính qua cơ thể của mình mà đàn ông và đàn bà có thể thiết lập một mối quan hệ yêu thương có khả năng tạo ra những người khác. Khi dạy về sự cần thiết phải tôn trọng trật tự tự nhiên của con người, Đức Giáo Hoàng Phanxicô khẳng định rằng “công trình sáng tạo có trước chúng ta và phải được đón nhận như một hồng ân. Đồng thời, chúng ta được kêu gọi bảo vệ nhân tính của mình, và điều này có nghĩa trước hết là chấp nhận và tôn trọng nó như nó đã được tạo ra.” [109] Theo đó, bất kỳ sự can thiệp chuyển đổi giới tính nào, như một quy luật, đều có nguy cơ đe dọa phẩm giá độc đáo mà con người đã nhận được từ lúc thụ thai. Điều này không loại trừ khả năng một người có những bất thường về bộ phận sinh dục đã biểu hiện rõ ràng khi sinh ra hoặc phát triển sau này có thể chọn nhận sự hỗ trợ của các chuyên gia chăm sóc sức khỏe để giải quyết những bất thường này. Tuy nhiên, trong trường hợp này, thủ tục y tế như vậy sẽ không cấu thành sự chuyển đổi giới tính theo nghĩa dự định ở đây.

Bạo lực kỹ thuật số

61. Mặc dù sự tiến bộ của các kỹ thuật kỹ thuật số có thể mang lại nhiều khả năng thăng tiến phẩm giá con người, nhưng nó cũng ngày càng có xu hướng tạo ra một thế giới trong đó sự bóc lột, loại trừ và bạo lực gia tăng, thậm chí đến mức làm tổn hại đến phẩm giá con người. Ví dụ, hãy xem xét việc những phương tiện này dễ dàng gây tổn hại đến danh tiếng của một người bằng những tin tức giả mạo và vu khống như thế nào. Về điểm này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh rằng “việc nhầm lẫn giữa giao tiếp với tiếp xúc ảo đơn thuần là không lành mạnh. Quả thực, 'môi trường kỹ thuật số cũng là một nơi của sự cô đơn, bị thao túng, bóc lột và bạo lực, thậm chí đến trường hợp cực đoan là 'mạng lưới đen tối'. Phương tiện kỹ thuật số có thể khiến con người có nguy cơ bị nghiện, bị cô lập và dần mất liên lạc với thực tại cụ thể, cản trở sự phát triển của các mối quan hệ liên ngã đích thực. Các hình thức bạo lực mới đang lan rộng qua mạng xã hội, chẳng hạn như bắt nạt trên mạng. Internet cũng là một kênh để truyền bá nội dung khiêu dâm và bóc lột con người vì mục đích tình dục hoặc thông qua cờ bạc.” [110] Theo cách này, một nghịch lý là càng có nhiều cơ hội tạo kết nối trong lĩnh vực này thì mọi người càng thấy mình bị cô lập và trở nên nghèo nàn trong các mối quan hệ liên ngã: “Truyền thông kỹ thuật số muốn đưa mọi điều ra công khai; cuộc sống của mọi người bị chải chuốt, bị vạch trần và bị băng bó, thường là ẩn danh. Sự tôn trọng dành cho người khác bị tan vỡ, và ngay cả khi chúng ta gạt bỏ, phớt lờ hoặc giữ khoảng cách với người khác, chúng ta vẫn có thể tráo tráo nhìn vào từng chi tiết trong cuộc sống của họ.” [111] Những xu hướng như vậy thể hiện mặt tối của tiến bộ kỹ thuật số.

62. Theo quan điểm này, nếu kỹ thuật phục vụ phẩm giá con người và không làm tổn hại đến nó, và nếu nó thúc đẩy hòa bình thay vì bạo lực, thì cộng đồng nhân loại phải chủ động giải quyết những xu hướng này liên quan đến phẩm giá con người và cố vũ điều tốt: “Trong thế giới hoàn cầu hóa ngày nay, 'các phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta cảm thấy gần gũi nhau hơn, tạo ra cảm giác đoàn kết của gia đình nhân loại, từ đó có thể truyền cảm hứng cho tình đoàn kết và những nỗ lực nghiêm túc nhằm đảm bảo một cuộc sống xứng đáng hơn cho tất cả mọi người. [...] Các phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta rất nhiều trong vấn đề này, đặc biệt là ngày nay, khi mạng lưới truyền thông của con người đã đạt được

những tiến bộ chưa từng có. Đặc biệt, Internet mang lại những khả năng to lớn cho sự gặp gỡ và đoàn kết. Đây thực sự là một điều tốt lành, một hồng ân của Thiên Chúa.' Chúng ta cần phải liên tục đảm bảo rằng các hình thức truyền thông ngày nay trên thực tế đang hướng dẫn chúng ta đến cuộc gặp gỡ quảng đại với người khác, thành thật theo đuổi toàn bộ sự thật, phục vụ, gần gũi với những người bị thiệt thòi và thúc đẩy ích chung.”[112]

Kết luận

63. Nhân kỷ niệm 75 năm ban hành *Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền* (1948), Đức Giáo Hoàng Phanxicô tái khẳng định rằng tài liệu này “giống như một kế hoạch tổng thể, từ đó có nhiều bước đã được thực hiện, nhưng vẫn còn nhiều bước cần phải thực hiện, và thật không may, đôi khi đã có những bước thụt lùi. Cam kết về nhân quyền không bao giờ kết thúc! Về vấn đề này, tôi gần gũi với tất cả những người, không phô trương, trong cuộc sống cụ thể hàng ngày, đấu tranh và địch thân trả giá để bảo vệ quyền lợi của những người không đáng kể.”[113]

64. Theo tinh thần này, Giáo hội, với Tuyên bố này, nhiệt thành thúc giục *việc tôn trọng phẩm giá con người trong mọi hoàn cảnh* phải được đặt ở trung tâm của việc dẫn thân vì công ích và ở trung tâm của mọi hệ thống pháp luật. Thật vậy, việc tôn trọng phẩm giá của mỗi người là nền tảng không thể thiếu cho sự hiện hữu của bất cứ xã hội nào tuyên bố được thành lập dựa trên luật công bằng chứ không dựa trên sức mạnh quyền lực. Thừa nhận phẩm giá con người tạo thành nền tảng cho việc đề cao các quyền cơ bản của con người, vốn đi trước và đặt nền tảng cho mọi sự chung sống công dân. [114]

65. Mỗi cá nhân và mỗi cộng đồng nhân bản đều có trách nhiệm thực hiện cụ thể và thực tế phẩm giá con người. Trong khi đó, nhiệm vụ của các Quốc gia không chỉ là bảo vệ phẩm giá con người mà còn phải đảm bảo những điều kiện cần thiết để nó phát triển trong việc thăng tiến toàn diện con người: “Trong hoạt động chính trị, chúng ta nên nhớ rằng 'bất chấp cá vẻ bề ngoài, mọi người đều hết sức thánh thiện và xứng đáng được chúng ta yêu thương và tận tụy phục vụ.’”[115]

66. Ngay cả ngày nay, trước rất nhiều vi phạm nhân phẩm đe dọa nghiêm trọng đến tương lai của gia đình nhân loại, Giáo hội khuyến khích việc thăng tiến phẩm giá của mỗi con người, bất kể thể lý, tinh thần, văn hóa, xã hội và đặc điểm tôn giáo. Giáo hội thực hiện điều này với niềm hy vọng, tin tưởng vào sức mạnh tuôn chảy từ Chúa Kitô Phục sinh, Đấng đã mạc khải đầy đủ phẩm giá toàn diện của mọi người nam nữ. Sự chắc chắn này trở thành lời kêu gọi trong những lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi đến mỗi người chúng ta: “Tôi kêu gọi mọi người trên khắp thế giới đừng quên phẩm giá này của chúng ta. Không ai có quyền lấy nó từ chúng ta.”[116]

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tại buổi tiếp kiến dành cho Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin có chữ ký dưới đây, cùng với Thư ký Phân ban Giáo lý của Bộ, vào ngày 25 tháng 3 năm 2024, đã phê chuẩn Tuyên bố này, được quyết định tại Phiên họp thường kỳ của Bộ này vào ngày 28 tháng 2 năm 2024, và ngài đã ra lệnh công bố nó.

Ban hành tại Rôma, tại Bộ Giáo lý Đức tin, vào ngày 2 tháng 4 năm 2024, kỷ niệm 19 năm ngày mất của Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II.

Hồng Y Víctor Manuel. Fernández
Bộ trưởng

Đức ông Armando Matteo
Thư ký Ban Giáo lý

Tại buổi yết kiến ngày 25.03.2024
Phanxicô

Ghi chú

[1] Gioan Phaolô II, *Kinh Truyền Tin tại Nhà Thờ Chính Tòa Osnabrück* (16/11/1980): *Insegnamenti III/2* (1980), 1232.

[2] Đức Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum* (4 tháng 10 năm 2023), số 1. 39: *L'Osservatore Romano* (4 tháng 10 năm 2023), III.

[3] Năm 1948, Liên Hợp Quốc đã thông qua *Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền*, bao gồm 30 điều. Từ “phẩm giá” xuất hiện ở đó năm lần, ở những vị trí chiến lược: trong những lời đầu tiên của *Lời mở đầu* và trong câu đầu tiên của *Điều Một*. Phẩm giá này được tuyên bố là “vốn có trong mọi thành viên của gia đình nhân loại” (*Lời nói đầu*) và “mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền” (Điều 1).

[4] Chỉ cần chú ý đến thời hiện đại, chúng ta cũng đã thấy Giáo hội dần dần nhấn mạnh đến tầm quan trọng của phẩm giá con người. Chủ đề này được phát triển đặc biệt trong Thông điệp *Rerum Novarum* (1891) của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII, Thông điệp *Quadragesimo Anno* (1931) của Đức Giáo Hoàng Piô XI và *Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Piô XII tại Đại hội Hiệp hội Nữ hộ sinh Công Giáo Ý* (1951). Sau đó, Công đồng Vatican II đã phát triển vấn đề này, dành toàn bộ tài liệu cho chủ đề này với Tuyên ngôn *Dignitatis Humanae* (1965) và thảo luận về quyền tự do của con người trong Hiến chế Mục vụ *Gaudium et Spes* (1965).

[5] Phaolô VI, *Tiếp kiến chung* (04/09/1968): *Insegnamenti VI* (1968), 886.

[6] Đức Gioan Phaolô II, *Diễn văn tại Đại hội lần thứ ba của Hội đồng Giám mục Mỹ Latinh* (28/01/1979), III.1-2: *Insegnamenti II/1* (1979), 202-203.

[7] Bênêđictô XVI, *Diễn văn với những người tham dự Đại hội đồng Giáo hoàng Hàn lâm viện về Sự sống* (13 tháng 2 năm 2010): *Insegnamenti VI/1* (2011), 218.

[8] Đức Bênêđictô XVI, *Diễn văn với những người tham dự Cuộc họp của Ngân hàng Phát triển của Hội đồng Châu Âu* (12 tháng 6 năm 2010): *Insegnamenti VI/1* (2011), 912-913.

[9] Đức Phanxicô, Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), số 1. 178: AAS 105 (2013), 1094; trích dẫn Đức Gioan Phaolô II, *Kinh Truyền tin tại nhà ở chính tòa Osnabrück* (16/11/1980): *Insegnamenti III/2* (1980), 1232.

[10] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 1. 8: AAS 112 (2020), 971.

[11] *Như trên*, số 277: AAS 112 (2020), 1069.

[12] *Như trên*, số 213: AAS 112 (2020), 1045.

[13] Như trên, số 213: *AAS* 112 (2020), 1045; trích dẫn Id., *Thông điệp gửi những người tham gia Hội nghị Quốc tế “Nhân quyền trong thế giới đương thời: Thành tựu, Thiêu sót, Phủ định”* (10 tháng 12 năm 2018): *L'Osservatore Romano*, (10-11 tháng 12 năm 2018), 8.

[14] Tuyên bố của Liên hiệp quốc năm 1948 được tiếp nối và xây dựng thêm bởi *Công ước quốc tế của Liên hiệp quốc về các quyền dân sự và chính trị* năm 1966 và *Đạo luật cuối cùng Helsinki* năm 1975 của *Hội nghị về An ninh và Hợp tác ở Châu Âu*.

[15] X. Ủy ban Thần học Quốc tế, *Nhân phẩm và Quyền của Con người* (1983), Giới thiệu, 3. Một bản tóm tắt giáo huấn Công Giáo về phẩm giá con người có thể được tìm thấy trong *Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo*, trong chương có tựa đề, “Phẩm giá của Con người” các số 1700-1876.

[16] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 1. 22: *AAS* 112 (2020), 976.

[17] Boethius, *Contra Eutychem et Nestorium*, c. 3: PL 64, 1344: “persona est rationalis naturae individua substantia [bản vị là một bản thể cá nhân có bản chất hữu lý].” Cf. Bonaventure, In I Sent, d. 25, A. 1, q. 2; Thomas Aquinas, *Tổng luận thần học* I, q. 29, A. 1, tương ứng.

[18] Vì mục đích của Tuyên bố này không phải là đưa ra một luận thuyết đầy đủ về khái niệm phẩm giá, để cho ngắn gọn, nên chỉ có điều gọi là văn hóa Hy Lạp và La Mã cổ điển được đề cập ở đây như một ví dụ, như điểm tham khảo cho sự suy tư triết học và thần học Kitô giáo sơ khai.

[19] Ví dụ, xem Cicero, *De Officiis* I, 105-106: “*Sed pertinet ad omnem officii quaestionem semper in nhắc nhở habere, huiusmodi natura hominis pecudibus reliquisque beluis antecedit [...]* Atque etiam si thinkare volumus, quae sit in natura Excellentia et dignitas, intellegemus, quam sit turpe diffluere luxuria et tunc ac molliter vivere quamque Honestum parce, Continentaler, strict, sobrie” (Id., *Scriptorum Latinorum Bibliotheca Oxoniensis*, biên tập M. Winterbottom, Oxford 1994, 43). Trong bản dịch tiếng Anh: “Nhưng điều cần thiết đối với mọi câu hỏi về nghĩa vụ là chúng ta phải luôn chú ý xem con người vượt trội hơn bao nhiêu so với gia súc và các loài động vật khác về bản chất [...] Và nếu chúng ta chỉ ghi nhớ tính ưu việt và phẩm giá của bản chất chúng ta, chúng ta sẽ nhận ra rằng thật sai lầm biết bao khi bỏ mặc bản thân quá mức và sống trong xa hoa và dâm dăng, và thật sai lầm biết bao khi sống tiết kiệm, tiết chế, giản dị và chùng mực” (Id., *On Duty*, bản dịch của W. Miller, Thư viện cổ điển Loeb 30, Nhà xuất bản Đại học Harvard, Cambridge 1913, 107-109).

[20] Xem. Phaolô VI, *Diễn văn về cuộc hành hương Thánh Địa: Viếng thăm Vương cung thánh đường Truyền tin ở Nazareth* (5 tháng 1 năm 1964): *AAS* 56 (1964), 166-170.

[21] Ví dụ, xem Clement thành Rome, 1 Clem. 33, 4f: PG 1, 273; Theophilus thành Antioch, Ad Aut. I, 4: PG 6, 1029; Clement thành Alexandria, *Strom.* III, 42, 5-6: PG 8, 1145; Như trên, VI, 72, 2: PG 9, 293; Irênê thành Lyons, *Adv. Haer.* V, 6, 1: PG 7, 1137-1138; Origen, *De Princ.* III, 6, 1: PG 11, 333; Augustinô, *De Gen. ad lit.* VI, 12: PL 34, 348; *De Trinitate* XIV, 8, 11: PL 42, 1044-1045.

[22] Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, I, q. 29, A. 3, resp.: «*persona significat id, quod*

est perfectissimum in tota natura, scilicet subsistens in rationali natura [con người biểu thị điều hoàn hảo nhất trong mọi bản chất, tức là tồn hữu trong bản chất hữu lý]."

[23] X. Giovanni Pico della Mirandola và văn bản nổi tiếng của ông, *Oratio de Hominis Dignitate* [diễn ngôn về phẩm giá con người] (1486).

[24] Đối với một nhà tư tưởng Do Thái, chẳng hạn như E. Levinas (1906-1995), con người được lên đặc điểm bởi quyền tự do của họ trong chừng mực họ phát hiện ra mình như có trách nhiệm vô hạn đối với một con người khác.

[25] Một số nhà tư tưởng Kitô giáo vĩ đại của thế kỷ 19 và 20—chẳng hạn như Thánh J.H. Newman, Chân phúc A. Rosmini, J. Maritain, E. Mounier, K. Rahner, H.-U. von Balthasar, và những người khác—đã thành công trong việc đề xuất một tầm nhìn về con người có thể đối thoại một cách xác thực với tất cả các dòng tư tưởng hiện diện vào đầu thế kỷ XXI, bất kể nguồn cảm hứng của chúng là gì, kể cả Chủ nghĩa Hậu Hiện đại.

[26] Đây là lý do tại sao “*Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền* [...] ngầm gợi ý rằng nguồn gốc của các quyền con người bất khả nhượng được tìm thấy trong phẩm giá của mỗi con người” (Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tìm kiếm Đạo đức Phổ quát: Một Cái nhìn Mới về Luật Tự nhiên* [2009], số 115).

[27] Công đồng Vatican II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes* (7/12/1965), số 26: *AAS* 58 (1966), 1046. Toàn bộ chương đầu tiên của phần đầu tiên của Hiến chế Mục vụ (các số 11-22) được dành cho “Phẩm giá của Con người”.

[28] Công đồng Vatican II, Tuyên ngôn *Dignitatis Humanae* (7/12/1965), số 1. 1: *AAS* 58 (1966), 929.

[29] *Như trên*, số 2: *AAS* 58 (1966), 931.

[30] X. Bộ Giáo Lý Đức Tin, Huân thị *Dignitas Personae* (8 tháng 9 năm 2008), số 7: *AAS* 100 (2008), 863. Cũng xem Irênê thành Lyons, *Adv. Haer.* V, 16, 2: PG 7, 1167-1168.

[31] Vì “qua việc Nhập Thể, Con Thiên Chúa đã hiệp nhất với mọi người một cách nào đó”, phẩm giá của mỗi người được Chúa Kitô mạc khải cho chúng ta một cách trọn vẹn (Công đồng Vatican II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes* [7/12/1965], số 22: *AAS* 58 [1966], 1042).

[32] Công đồng Vatican II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes* (7/12/1965), số 19: *AAS* 58 (1966), 1038.

[33] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (25 tháng 3 năm 1995), số 38: *AAS* 87 (1995), 443, trích dẫn Thánh Irênê thành Lyons, *Adv. Haer.* IV, 20, 7: PG 7, 1037-1038.

[34] Thật vậy, Chúa Kitô đã ban cho những người đã được rửa tội một phẩm giá mới, đó là phẩm giá được làm “con cái Thiên Chúa”: x. *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 1213, 1265, 1270, 1279.

[35] Công đồng Vatican II, Tuyên ngôn *Dignitatis Humanae* (7/12/1965), số 9: *AAS* 58 (1966), 935.

- [36] X. Thánh Irênê thành Lyons, *Adv. Haer.* V, 6, 1. V, 8, 1. V, 16, 2: PG 7, 1136-1138. 1141-1142. 1167-1168; thánh Gioan Đa-mát-xê-nô, *De fide orth.* 2, 12: PG 94, 917-930.
- [37] Đức Bênêđictô XVI, *Diễn văn tại Hội trường Westminster* (17 tháng 9 năm 2010): *Insegnamenti VI/2* (2011), 240.
- [38] Đức Phanxicô, *Tiếp kiến chung* (12 tháng 8 năm 2020): *L'Osservatore Romano* (13 tháng 8 năm 2020), 8; trích dẫn Đức Gioan Phaolô II, *Diễn văn trước Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc* (2 tháng 10 năm 1979), 7 và Id., *Diễn văn trước Đại hội đồng Liên Hợp Quốc* (5 tháng 10 năm 1995), 2.
- [39] X. Bộ Giáo lý Đức tin, Huấn thị *Dignitas Personae* (8 tháng 9 năm 2008), số 8: *AAS* 100 (2008), 863-864.
- [40] Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tự do tôn giáo vì lợi ích của mọi người* (2019), số 38.
- [41] X. Đức Phanxicô, *Diễn văn với các thành viên của Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh để gửi lời chúc mừng năm mới* (8 tháng 1 năm 2024): *L'Osservatore Romano* (8 tháng 1 năm 2024), 3.
- [42] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (25 tháng 3 năm 1995), số 1. 19: *AAS* 87 (1995), 422.
- [43] Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5 năm 2015), số 69: *AAS* 107 (2015), 875; trích dẫn *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 339.
- [44] Đức Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum* (4 tháng 10 năm 2023), số 67: *L'Osservatore Romano* (4 tháng 10 năm 2023), IV.
- [45] *Như trên*, số 63: *L'Osservatore Romano* (4 tháng 10 năm 2023), IV.
- [46] *Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo*, số 1730.
- [47] Đức Bênêđictô XVI, *Sứ điệp cử hành Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ 44* (01/01/2011), số 3: *Insegnamenti VI/2* (2011), 979.
- [48] Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 137.
- [49] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 109: *AAS* 112 (2020), 1006.
- [50] Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, số 137.
- [51] Đức Phanxicô, *Diễn văn với những người tham gia Cuộc gặp gỡ Thế giới về các Phong trào Bình dân* (28 tháng 10 năm 2014): *AAS* 106 (2014), 858.
- [52] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 107: *AAS* 112

(2020), 1005-1006.

[53] Công đồng Vatican II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et Spes* (7/12/1965), số 27: *AAS* 58 (1966), 1047.

[54] *Đã dẫn*.

[55] *Đã dẫn*.

[56] X. *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 2267, và Bộ Giáo lý Đức tin, *Thư gửi các Giám mục về việc sửa đổi mới số 2267 của Giáo lý Giáo Hội Công Giáo về Ân Tử hình* (1 tháng 8 năm 2018), số 7-8.

[57] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 269: *AAS* 112 (2020), 1065.

[58] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Sollicitudo Rei Socialis* (30/12/1987), số 28: *AAS* 80 (1988), 549.

[59] Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29 tháng 6, 2009), số 22: *AAS* 101 (2009), 657, trích dẫn Đức Phaolô VI, Thông điệp *Populorum Progressio* (26/03/1967), số 9: *AAS* 59 (1967), 261-262.

[60] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 21: *AAS* 112 (2020), 976; trích dẫn Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29 tháng 6 năm 2009), số 22: *AAS* 101 (2009), 657.

[61] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 20: *AAS* 112 (2020), 975-976. Cf. cũng xem “Lời cầu nguyện với Đấng Tạo Hóa” ở cuối thông điệp này.

[62] *Như trên*, số 116: *AAS* 112 (2020), 1009; trích dẫn Đức Phanxicô, *Diễn văn với những người tham gia Cuộc gặp gỡ Thế giới về các Phong trào Bình dân* (28 tháng 10 năm 2014): *AAS* 106 (2014), 851-852.

[63] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 162: *AAS* 112 (2020), 1025; trích dẫn Đức Phanxicô, *Diễn văn với các thành viên của Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh* (12 tháng 1 năm 2015): *AAS* 107 (2015), 165.

[64] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 25: *AAS* 112 (2020), 978; trích dẫn Đức Phanxicô, *Sứ điệp Ngày Hòa bình Thế giới 2016* (01/01/2016): *AAS* 108 (2016), 49.

[65] Đức Phanxicô, *Thông điệp gửi những người tham dự phiên bản thứ sáu của “Diễn đàn Paris về Hòa bình”* (10 ngày 20 tháng 11 2023): *L’Osservatore Romano* (10 tháng 11 năm 2023), 7; trích dẫn Id., *Tiếp kiến chung* (23 tháng 3 năm 2022): *L’Osservatore Romano* (23 tháng 3 năm 2022), 3.

[66] Đức Phanxicô, *Diễn văn tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP 28)* (2 tháng 12 năm 2023): *L’Osservatore Romano* (2 tháng 12 năm 2023), 2.

- [67] X. Đức Phaolô VI, *Diễn văn tại Liên Hiệp Quốc* (4/10/1965): *AAS* 57 (1965), 881.
- [68] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor Hominis* (4 tháng 3 năm 1979), số 16: *AAS* 71 (1979), 295.
- [69] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 258: *AAS* 112 (2020), 1061.
- [70] Đức Phanxicô, *Diễn văn trước Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc* (14 tháng 6 năm 2023): *L'Osservatore Romano* (15 tháng 6 năm 2023), 8.
- [71] Đức Phanxicô, *Diễn văn Ngày Thế giới Cầu nguyện cho Hòa bình* (20 tháng 9 năm 2016): *L'Osservatore Romano* (22 tháng 9 năm 2016), 5.
- [72] X. Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 38: *AAS* 112 (2020), 983: “Vi lý do này, ‘cũng cần phải tái khẳng định quyền không di cư, nghĩa là được ở lại quê hương của mình’”; trích dẫn Đức Bênêđictô XVI, *Thông điệp gửi người Di cư và Tị nạn Ngày Thế giới lần thứ 99* (12 tháng 10 năm 2012): *AAS* 104 (2012), 908.
- [73] X. Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 38: *AAS* 112 (2020), 982-983.
- [74] *Như trên*, số 39: *AAS* 112 (2020), 983.
- [75] Đức Bênêđictô XVI, Thông điệp *Caritas in Veritate* (29/6/2009), số 62: *AAS* 101 (2009), 697.
- [76] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 39: *AAS* 112 (2020), 983.
- [77] Ở đây chúng ta có thể nhớ lại lời tuyên bố của Đức Giáo Hoàng Phaolô III về phẩm giá của những người sống tại vùng đất của “Tân Thế Giới” trong Sắc chỉ *Pastorale Officium* (29 tháng 5 năm 1537), trong đó, Đức Giáo Hoàng đã qui định– dưới hình phạt vạ tuyệt thông – rằng cư dân của những vùng lãnh thổ đó, “ngay cả khi ở ngoài lòng Giáo hội, cũng không bị tước đoạt quyền tự do hoặc quyền sở hữu tài sản của họ, vì họ là những con người và do đó, có khả năng đức tin và sự cứu rỗi” («*licet extra gremium Ecclesiae existant, non tamen sua libertate, aut rerum suarum dominio [...] privandos esse, et cum homines, ideoque fidei et salutis capaces sint*»): DH 1495.
- [78] Đức Phanxicô, *Diễn văn với những người tham dự Phiên họp toàn thể Hội đồng Giáo hoàng về Chăm sóc Mục vụ cho Người Di cư và Người Lữ hành* (24 tháng 5 năm 2013): *AAS* 105 (2013), 470-471.
- [79] Đức Phanxicô, *Diễn văn trước Tổ chức Liên Hiệp Quốc, New York* (25 tháng 9 năm 2015): *AAS* 107 (2015), 1039.
- [80] Đức Phanxicô, *Diễn văn với các tân Đại sứ được bổ nhiệm tại Tòa thánh nhân dịp trình bày Thư Ủy nhiệm* (12 tháng 12 năm 2013): *L'Osservatore Romano* (13 tháng 12 năm 2013), 8.

[81] Đức Phanxicô, *Diễn văn với những người tham gia Hội nghị Quốc tế về nạn buôn người* (11 tháng 4 năm 2019): *AAS* 111 (2019), 700.

[82] Phiên họp thường lệ lần thứ XV của Thượng Hội đồng Giám mục, *Tài liệu cuối cùng* (27 tháng 10 năm 2018), số 29.

[83] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 23: *AAS* 112 (2020), 977, trích dẫn Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24 tháng 11 năm 2013), số 212: *AAS* 105 (2013), 1108.

[84] Đức Gioan Phaolô II, *Thư gửi Phụ nữ* (29/6/1995), số 4: *Insegnamenti XVIII/1* (1997), 1874.

[85] *Như trên*, số 5: *Insegnamenti XVIII/1* (1997), 1875.

[86] *Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo*, số 1645.

[87] Đức Phanxicô, *Diễn văn nhân dịp cử hành Thánh Mẫu – Đức Mẹ Công Thành* (20 tháng 1 năm 2018): *AAS* 110 (2018), 329.

[88] Đức Phanxicô, *Diễn văn với những người tham dự Phiên họp toàn thể của Bộ Giáo lý Đức tin* (21 tháng 1 năm 2022): *L'Osservatore Romano* (21 tháng 1 năm 2022), 8.

[89] Đức Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium Vitae* (25/03/1995), số 58: *AAS* 87 (1995) 466-467. Về vấn đề tôn trọng phôi thai con người, xem Bộ Giáo lý Đức tin, Huấn thị *Donum Vitae* (22 tháng 2 năm 1987): “Việc thực hành giữ phôi người sống trong cơ thể sống hoặc trong ống nghiệm vì mục đích thí nghiệm hoặc thương mại là hoàn toàn phản lại phẩm giá con người” (I, 4): *AAS* 80 (1988), 82.

[90] Đức Phanxicô, Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), số 213: *AAS* 105 (2013), 1108.

[91] *Đã dẫn*.

[92] Đức Phanxicô, *Diễn văn với các thành viên của Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh* (8 tháng 1 năm 2024): *L'Osservatore Romano* (8 tháng 1 năm 2024), 3.

[93] X. Bộ Giáo lý Đức tin, Huấn thị *Dignitas Personae* (8 tháng 9 năm 2008), số 16: *AAS* 100 (2008), 868-869. Tất cả những khía cạnh này được nhắc lại trong Huấn thị *Donum Vitae* của Thánh Bộ lúc bấy giờ (22/02/1987): *AAS* 80 (1988), 71-102.

[94] Bộ Giáo lý Đức tin, *Thư Samaritanus Bonus* [người Samaritanô Nhân hậu] (14 tháng 7 năm 2020), V, số. 4: *AAS* 112 (2020), 925.

[95] X. *Như trên*, V, số 1: *AAS* 112 (2020), 919.

[96] Đức Phanxicô, *Tiếp kiến chung* (9 tháng 2 năm 2022): *L'Osservatore Romano* (9 tháng 2 năm 2022), 3.

[97] Đặc biệt xem Đức Phanxicô, Thông điệp **Fratelli Tutti** (3 tháng 10 năm 2020), số 18-21: *AAS* 112 (2020), 975-976: “Một thế giới 'vứt bỏ'." Số 188 của cùng Thông điệp này đi xa đến mức nhận diện một nền “văn hóa vứt bỏ”.

[98] Xem. Đức Phanxicô, *Diễn văn với những người tham gia Hội nghị do Hội đồng Giáo hoàng Cổ võ Tân Phúc âm hóa tổ chức* (21 tháng 10 năm 2017): *L'Osservatore Romano* (22 tháng 10 năm 2017), 8: “Tính dễ bị tổn thương là bản chất cốt yếu của con người”.

[99] Xem. Đức Phanxicô, *Thông điệp Ngày Quốc tế Người Khuyết tật* (3 tháng 12 năm 2020): *AAS* 112 (2020), 1185-1188.

[100] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 187-188: *AAS* 112 (2020), 1035-1036; xem. Id., *Diễn văn trước Nghị viện Châu Âu, Strasbourg* (25 tháng 11 năm 2014): *AAS* 106 (2014), 999, và Id., *Diễn văn tại Cuộc họp với các nhà chức trách và Ngoại giao đoàn tại Cộng hòa Trung Phi, Bangui* (29 tháng 11 năm 2015): *AAS* 107 (2015), 1320.

[101] Đức Phanxicô, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Amoris Laetitia* (19 tháng 3 năm 2016), số 250: *AAS* 108 (2016), 412-413; trích dẫn *Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo*, số 2358.

[102] Đức Phanxicô, *Diễn văn với các thành viên của Ngoại giao đoàn bên cạnh Tòa thánh để gửi lời chúc mừng năm mới* (8 tháng 1 năm 2024): *L'Osservatore Romano* (8 tháng 1 năm 2024), 3.

[103] Đức Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia* (19 tháng 3 năm 2016), số 56: *AAS* 108 (2016), 334.

[104] *Đã dẫn.*; trích dẫn Phiên họp thường lệ lần thứ mười bốn của Thượng Hội đồng Giám mục, *Tường trình sau cùng* (24 tháng 10 năm 2015), 58.

[105] *Như trên*, số 286: *AAS* 108 (2016), 425.

[106] *Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo*, số 364.

[107] Điều này cũng áp dụng cho việc tôn trọng thi thể của người quá cố; chẳng hạn, xem Bộ Giáo lý Đức tin, *Huấn thị Ad Resurgendum cum Christo* [Sống lại với Chúa Kitô] (15 tháng 8 năm 2016), số 3: *AAS* 108 (2016), 1290: “Bằng việc chôn cất thi hài các tín hữu, Giáo hội khẳng định niềm tin vào sự sống lại của thân xác và có ý chứng tỏ phẩm giá cao cả của thân xác con người như một phần không thể thiếu của con người cơ thể của họ là một phần bản sắc của họ.” Tổng quát hơn, xem thêm Ủy ban Thần học Quốc tế, *Các vấn đề hiện tại của Cảnh chung học* (1990), số 5: “Những người được mời gọi sống lại.”

[108] X. Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5 năm 2015), số 155: *AAS* 107 (2015), 909.

[109] Đức Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia* (19 tháng 3 năm 2016), số 56: *AAS* 108 (2016), 344.

[110] Đức Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Christus Vivit* (25 tháng 3 năm 2019),

số 88: *AAS* 111 (2019), 413, trích dẫn Phiên họp thường kỳ lần thứ XV của Thượng Hội đồng Giám mục, *Tài liệu cuối cùng* (27 tháng 10 năm 2018), số 88. 23.

[111] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 42: *AAS* 112 (2020), 984.

[112] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 205: *AAS* 112 (2020), 1042; trích dẫn Id., *Sứ điệp Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 48* (24 tháng 1 năm 2014): *AAS* 106 (2014), 113.

[113] Phanxicô, *Kinh Truyền Tin* (10 tháng 12 năm 2023): *L'Osservatore Romano* (11 tháng 12 năm 2023), 12.

[114] X. Ủy ban Thần học Quốc tế, *Những Đề xuất về Nhân phẩm và Nhân quyền* (1983), số 2.

[115] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli Tutti* (3 tháng 10 năm 2020), số 195: *AAS* 112 (2020), 1038, trích dẫn Id., Tông huấn *Evangelii Gaudium* (24 tháng 11 năm 2013), số 274: *AAS* 105 (2013), 1130.

[116] Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato Si'* (24 tháng 5 năm 2015), số 205: *AAS* 107 (2015), 928.